

ASTRID LINDGREN

LỮ TRẺ LÀNG ỒN ÀO

NGUYỄN BÍCH LAN
dịch



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

ebook@vetvegroup

Astrid Lindgren

LỮ TRẺ LÃNG ỒN ẢO

• **Alla vi barn i Bullerbyn** •

Nguyễn Bích Lan *dịch*
NXB Phụ Nữ Việt Nam 2020



Lũ trẻ làng Ôn Áo chúng tớ

Tên tớ là Lisa. Tớ là con gái. Dĩ nhiên, các bạn nghe cái tên đó là biết ngay. Tớ bảy tuổi và chẳng bao lâu nữa tớ lên tám. Thi thoảng mẹ tớ nói:

“Con là cô con gái lớn của mẹ, vậy nên hôm nay con có thể lau khô bát đĩa rồi đấy.”

Và thi thoảng Lasse với Bosse nói:

“Bọn anh không cho đám con gái chơi trò làm người da đỏ cùng đâu. Dù gì em cũng còn bé quá.”

Đó là lí do tại sao tớ tự hỏi mình thực sự như thế nào - lớn hay bé? Khi một số người nghĩ bạn lớn, còn một số người khác nghĩ bạn bé thì có lẽ bạn vừa đúng tuổi của mình, chứ còn sao nữa.

Lasse với Bosse là các anh trai của tớ. Lasse chín tuổi, còn Bosse lên tám. Lasse rất khỏe và anh có thể chạy nhanh hơn tớ. Nhưng tớ có thể chạy nhanh chẳng kém gì Bosse. Thi thoảng, khi hai anh không muốn tớ quanh quẩn ở chỗ các anh, Lasse giữ chặt tớ trong khi Bosse co cẳng chạy và

giành lợi thế ngay từ đầu. Sau đó Lasse buông tó ra, chạy vụt đi, nhanh như gió. Tó không có chị em gái, đi đầu đó thật đáng tiếc. Bọn con trai khó chơi lắm!

Ngôi nhà nơi anh em tó sống là Nhà Giữa. Nó được gọi như thế bởi vì nó đứng giữa hai ngôi nhà trang trại khác. Hai nhà đó là Nhà Bắc và Nhà Nam. Cả ba nhà đứng thành một hàng, như thế này đây:

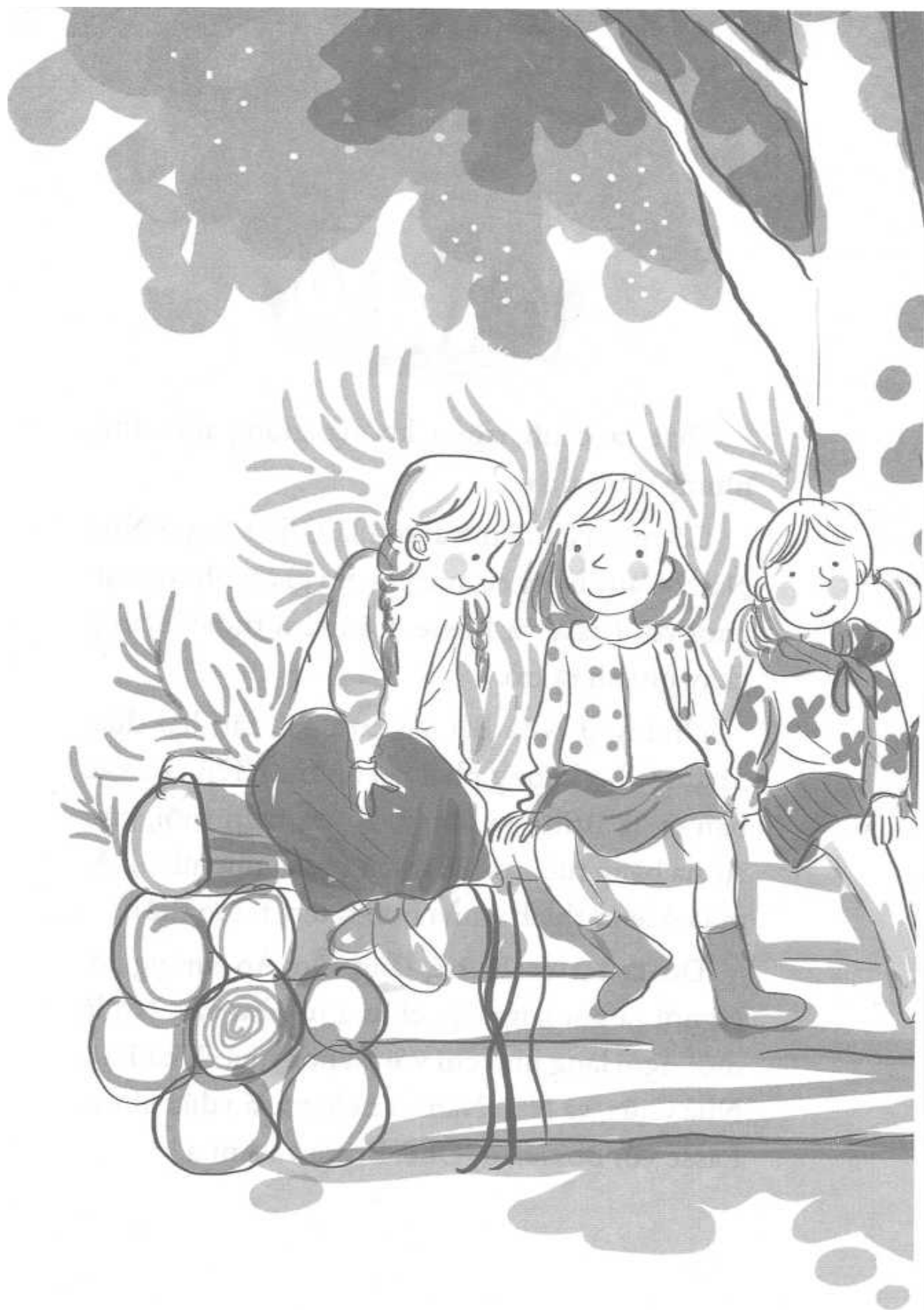


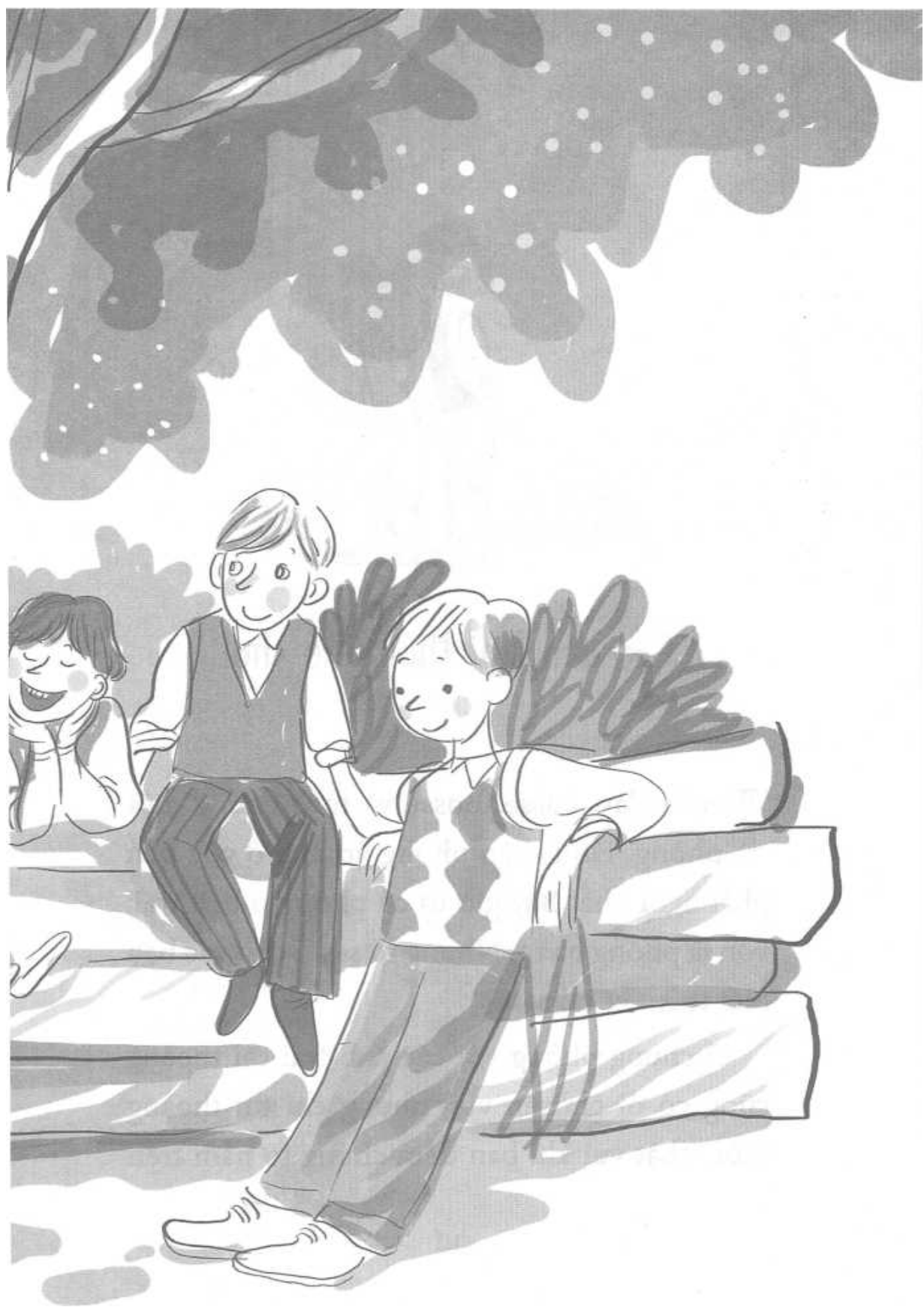
Thật ra cảnh trông không giống như thế, nhưng tó vẽ dở ẹc.

Có một cậu con trai tên là Olle sống ở Nhà Nam. Cậu chẳng có anh chị em gì cả, nhưng cậu chơi với Lasse và Bosse. Cậu tám tuổi và cũng chạy nhanh ra trò.

Nhưng ở Nhà Bắc có con gái, tận hai đứa. Thật tốt họ không phải là con trai! Tên của các bạn ấy là Britta và Anna. Britta chín tuổi, còn Anna bằng tuổi tó. Tó thích cả hai như nhau. À, mà có lẽ tó thích Anna hơn tí tẹo, tí tẹo thôi.

Đó là tất cả lũ trẻ làng Õn Ào chúng tó. Người ta gọi làng của chúng tó như vậy. Nó là một ngôi làng nhỏ chỉ với ba nóc nhà: Nhà Bắc, Nhà Giữa, và Nhà Nam. Và chỉ có sáu đứa nhóc: Lasse với Bosse, tó, Olle, Britta và Anna.







Các anh trai thật khó chơi

Trước đây, Lasse, Bosse và tớ ở chung một phòng. Đó là căn phòng áp mái ở góc bên phải ngôi nhà. Bây giờ tớ có phòng ở bên trái, vốn là phòng bà tớ. Nhưng tớ sẽ kể cho các bạn biết thêm về nó sau.

Ở chung phòng với các anh trai thì thoảng cũng có ổi chuyện vui, nhưng chỉ thi thoảng thôi. Thật vui khi ban đêm chúng tớ nằm trên giường kể chuyện ma. Dù làm thế cũng sợ ra phết. Những câu chuyện ma của Lasse sợ đến nỗi nghe xong tớ phải ẩn dưới chăn một lúc lâu. Bosse chẳng bao giờ kể chuyện ma. Tất cả những gì anh ấy kể là vô số chuyến phiêu lưu mà lớn lên anh ấy sẽ thực hiện. Anh nói anh sẽ sống ở Mỹ, nơi có dân da đỏ, và sẽ trở thành một thủ lĩnh da đỏ.

Một buổi tối, sau khi Lasse kể cho chúng tớ nghe một câu chuyện ma thực sự khủng khiếp về một con ma cứ quần quanh trong một ngôi nhà làm

toàn bộ đồ đạc chuyển động, tớ sợ đến mức tớ nghĩ mình sẽ chết mất. Trong phòng tối đen như mực mà giường của tớ lại cách giường của các anh một khoảng khá xa, và các bạn hãy đoán xem chuyện gì xảy ra nào? Bất thành lình một cái ghế bắt đầu nhảy nhót, nhảy tới nhảy lui. Tớ nghĩ con ma cũng đã mò vào nhà tớ rồi, và đang làm cho đồ đạc chuyển động nhộn nhạo hết cả, và tớ hét to hết sức có thể. Đó là khi tớ nghe thấy Lasse với Bosse cười rúc rích trên giường của các anh ấy. Các bạn có biết chuyện gì xảy ra không? Các anh ấy đã buộc một sợi dây vào chiếc ghế rồi nằm trên giường giật sợi dây đó khiến cái ghế nhảy lộc cộc. Cái kiểu đùa của các anh ấy là vậy. Lúc đầu nó làm tớ tức giận, nhưng sau thì tớ không nhin cười được.

Khi bạn ở chung phòng với các anh trai, mà các anh lớn hơn bạn, bạn chẳng bao giờ được phép quyết định bất cứ điều gì. Bạn đêm luôn luôn là Lasse quyết định khi nào thì tắt đèn. Khi tớ muốn nằm trên giường đọc cuốn tạp chí *Thụy Điển Của Chúng Ta*, Lasse lại muốn chúng tớ tắt đèn và kể chuyện ma. Nếu tớ phát mệt, muốn đi ngủ thì Lasse với Bosse lại muốn chơi bài. Lasse có thể nằm trên giường và tắt đèn bất cứ khi nào anh muốn, bởi vì anh dán một miếng bìa cứng quanh công tắc điện và buộc một sợi dây vào đó. Sợi dây được dẫn tới tận giường của anh. Đó là một dụng cụ rất kì cục mà tớ thực sự không thể miêu tả chính xác được bởi vì mai kia lớn tớ đâu có trở thành một kĩ-sư-chỉnh-đĩa-xích-xoay-bánh-răng. Lớn lên Lasse sẽ làm nghề đó, anh ấy nói thế. Tớ không biết kĩ-sư-chỉnh-đĩa-xích-xoay-bánh-răng là gì, nhưng Lasse nói nghề đó rất đặc biệt và nếu muốn trở thành một kĩ sư như thế bạn phải biết cách gắn mẫu bìa cứng vào công tắc đèn. Còn Bosse sẽ trở thành thủ lĩnh da đỏ. Chỉ ít, đó cũng là đi đầu mà trước kia anh ấy luôn nói. Nhưng hôm nọ tớ lại nghe thấy anh nói rằng anh sẽ trở thành người lái tàu hỏa, có lẽ anh đã đổi ý rồi cũng nên. Tớ thực sự không biết lớn lên tớ sẽ trở thành gì. Một người mẹ, có lẽ vậy, bởi vì tớ thích những con búp bê nhỏ xíu của tớ. Tớ có bảy con búp bê cả thầy và tớ là mẹ của chúng. Chẳng bao lâu nữa tớ sẽ trở nên quá lớn để chơi búp bê. Ồ không, lớn lên như vậy mới buồn làm sao!

Con búp bê đẹp nhất của tớ là Bella. Nó có đôi mắt màu xanh dương cùng mái tóc vàng loăn xoăn. Nó ngủ trên giường của búp bê có tấm ga màu hồng và chiếc chăn mà Mẹ làm cho. Một lần, khi đến bế Bella ra khỏi giường, tớ phát hiện thấy bé búp bê ấy có ria mép và râu. Lasse và Bosse

đã dùng bút sáp đen vẽ những thứ đó. Tớ mừng vì bây giờ tớ không phải ở chung phòng với các anh ấy nữa.

Ở phòng của Lasse và Bosse, khi nhìn ra ngoài cửa sổ, bạn có thể nhìn thẳng sang phòng của Olle. Phòng của nó cũng ở một đầu nhà, rúc dưới mái nhà. Nhà Giữa và Nhà Nam được xây sát sần sật nhau. Trông cứ như thể hai nhà bị ép lại, chen chúc giành chỗ, bố tớ nói vậy. Bố nghĩ đáng nhẽ những người xây dựng nên để thêm một chút khoảng trống nữa giữa hai căn. Nhưng Lasse, Bosse và Olle không đồng tình. Cả ba cứ thích như thế cơ.

Có một hàng rào ở giữa Nhà Nam và Nhà Giữa, còn chỗ khoảng giữa dãy hàng rào là một cái cây to bụi. Bố tớ bảo đó là cây đoan. Cành của nó vươn tới tận cửa sổ phòng của Lasse và Bosse cũng như cửa sổ phòng Olle. Khi Lasse, Bosse và Olle muốn sang chơi với nhau, tất cả những gì họ phải làm là trèo qua cái cây đó. Làm như thế nhanh hơn chạy xuống cầu thang, băng qua một cái cổng rồi chạy sang một cái cổng nữa rồi lại leo lên cầu thang. Có lần bố tớ cùng bố Olle quyết định chặt bớt cành của cây đoan đi bởi vì nó khiến cho những căn phòng trở nên tối om, nhưng Lasse, Bosse và Olle cứ mè nheo, mè nheo mãi xin để nguyên cái cây như thế. Vậy là cây đoan ấy không bị động tới. Cho đến ngày nay nó vẫn y nguyên như thế.



Sinh nhật tuyệt nhất của tớ

Tớ nghĩ sinh nhật tớ và đêm Giáng Sinh là những dịp tuyệt nhất trong cả năm. Sinh nhật tuyệt nhất tớ từng có là sinh nhật năm tớ bảy tuổi. Để tớ kể các bạn nghe về ngày tuyệt vời đó nhé.

Tớ thức dậy sớm. Đạo đó tớ vẫn còn ở chung phòng với Lasse và Bosse. Lasse và Bosse ngủ say tít trên giường của các anh ấy. Tớ có cái giường phát ra những tiếng cọt cọt kẹt, tớ bèn trở mình liên tục để nó cọt kẹt nhiều đến mức làm các anh ấy thức giấc. Tớ không thể gọi các anh ấy dậy bởi vì vào ngày sinh nhật của bạn thì bạn phải giả vờ ngủ cho đến khi ai đó tới đánh thức bạn dậy, nói “Chúc mừng sinh nhật!” chứ. Ấy thế mà hai anh tớ nằm đó ngủ khì khì, thay vì bận rộn đánh thức tớ dậy chúc mừng sinh nhật. Tớ làm cái giường kêu cọt kẹt nhiều đến mức cuối cùng Bosse cũng ng ầy dậy, gãi đầu. Rồi anh đánh thức Lasse và họ đi nhón chân

ra đầu cầu thang, bước xuống bậc thang. Tớ nghe thấy tiếng mẹ bày tách pha cà phê lạch cạch ở trong bếp, tớ hẫ hẫ đến mức không thể nằm yên.

Cuối cùng tớ nghe thấy tiếng bước chân trên bậc cầu thang nên vội nhắm mắt lại, nhắm tịt tìn tìn. Và rồi, thuyền! Cánh cửa bật mở, bố mẹ, Lasse, Bosse cùng Agda, bác giúp việc nhà cho mẹ tớ, đứng đó. Mẹ bê một chiếc khay. Trên khay là một cốc sô-cô-la nóng và một bình hoa, một chiếc bánh xốp thật bự được rắc đường và rải những quả lí chua cùng mấy chữ “Lisa 7 tuổi” được viết nổi bằng kem. Bác Agda đã nướng chiếc bánh đó. Nhưng không có những món quà sinh nhật và tớ bắt đầu nghĩ, sinh nhật kiểu gì thế này! Thế rồi bố nói:

“Hãy uống cốc sô-cô-la nóng của con đi nào và chúng ta sẽ xem xem liệu có tìm được vài món quà không nhé.”

Lúc đó tớ mới hiểu ra rằng sẽ có một điều bất ngờ, tớ bèn uống lấy uống để cốc sô-cô-la nóng, uống nhanh hết sức có thể. Mẹ buộc một chiếc khăn dùng cho bữa trà để bịt mắt tớ, còn bố thì xoay người tớ rồi dẫn tớ đến một chỗ. Tớ không biết mình đang ở chỗ nào. Tớ nghe thấy Lasse với Bosse chạy ngay bên, và tớ cũng cảm thấy các anh ấy ở đó bởi vì các anh ấy cứ véo ngón chân tớ và nói:

“Đoán xem nhóc đang ở đâu!”

Bố đưa tớ xuống cầu thang, đi lòng vòng, lòng vòng, sau một hồi tớ cảm thấy mình đang ở ngoài trời. Rồi bố và tớ lại bước lên cầu thang. Cuối cùng mẹ tháo chiếc khăn bịt mắt, tớ nhận ra mình đang ở trong một căn phòng mà trước đó tớ chưa từng nhìn thấy. Chỉ ít, tớ nghĩ tớ chưa bao giờ nhìn thấy nó, nhưng tớ quyết định nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy mặt bên của Nhà Nam ngay gần đó. Ở ô cửa sổ đối diện, Britta và Anna đang đứng vẫy tay với tớ. Lúc ấy tớ mới hiểu ra rằng tớ đang ở trong căn phòng trước kia là phòng bà tớ, và bố đã đi lòng vòng để khiến tớ không nhận ra chỗ đó. Bà sống với chúng tớ khi tớ còn nhỏ xíu, nhưng vài năm trước bà chuyển đến sống với cô Frida của tớ. Từ bấy mẹ đặt cái khung cử của mẹ ở trong căn phòng, với hàng đồng vải vụn để dệt thảm. Nhưng giờ đây chẳng có cái khung cử nào hết, và cũng chẳng có những đồng vải vụn. Đó là một căn phòng xinh xắn đến mức tớ nghĩ chắc hẳn một pháp sư đã có mặt “làm phép” cho nó. Mẹ nói có một vị pháp sư thật, đó chính là bố, bố đã hóa phép một căn phòng, căn phòng của riêng tớ, và đó là quà sinh nhật dành cho tớ. Tớ vui đến mức reo lên rõ to, và tớ nghĩ đó là món quà sinh

nhật tuyệt nhất tớ từng có. Bố nói mẹ cũng đã giúp sức. Bố hóa phép ra giấy dán tường, thứ giấy đẹp đẽ với vô số những nhành hoa nhỏ xiu, còn mẹ thì hóa phép ra những tấm rèm cửa sổ. Bố đã dành những buổi tối trong xưởng mộc, hóa phép ra cái tủ com-mốt và một giá sách, một chiếc bàn tròn cùng ba chiếc ghế, và tất cả những đồ đạc đó đều được sơn màu trắng tinh khôi. Mẹ đã hóa phép ra những tấm thảm từ vải vụn, những tấm thảm được trải trên sàn phòng với những sọc đỏ, vàng, xanh và đen. H ồi mùa đông, khi mẹ dột chúng tớ đã nhìn thấy r ồi, nhưng tớ không nghĩ chúng lại dành cho tớ. Tớ nghĩ tớ cũng đã nhìn thấy bố làm bộ bàn ghế, nhưng mùa đông nào mà bố chẳng làm đ ồmộc cho những người không thể tự làm, vậy nên tớ không hềbiết rằng những thứ ấy lại dành cho tớ.

Trong lúc đó, Lasse và Bosse đang loay hoay với cái giường của tớ ở đầu cầu thang, cố khên nó vào căn phòng mới. Lasse nói:

“Dù sao tối tối bọn anh cũng sẽ sang phòng của nhóc và kể chuyện ma”.

Đi đầu tiên tớ làm là chạy về phòng của Lasse và Bosse để nhặt lũ búp bê của tớ mang về phòng mới. Tớ có bốn con nhỏ cùng ba con lớn, bởi vì tớ giữ tất cả những con búp bê được tặng từ khi tớ còn bé xiu. Tớ làm một căn phòng xinh xắn trên một ngăn giá sách cho những con búp bê nhỏ. Trước tiên tớ trải một tấm vải đỏ để làm thảm, trên đó tớ bày giường cùng những món đồ nội thất dành cho những con búp bê nhỏ dễ thương vốn là quà Giáng Sinh mà bà tớ tặng, r ồi sau đó tớ kê những chiếc giường búp bê, và cuối cùng tớ cho những con búp bê vào. Giờ đây chúng đã có phòng riêng, giống như tớ, dù đó không phải là ngày sinh nhật của chúng. Trong góc phải cạnh giường ngủ của mình, tớ đặt cái giường búp bê to để búp bê Bella ngủ. Ở một góc khác tớ đặt chiếc xe đẩy cho Hans và Greta nghỉ ngơi. Chà, phòng của tớ trông mới xinh làm sao!

Sau đó, tớ chạy sang phòng của Lasse và Bosse lấy những cái hộp và những thứ tớ cất trong ngăn kéo tủ, và Bosse nói:

“Tốt! Như thế nghĩa là có thêm chỗ cho đồng trứng chim của anh!”

Tớ có mười ba cuốn sách của riêng tớ. Tớ cũng đặt chúng lên giá sách cùng tất cả ch ờng tạp chí *Thụy Điển Của Chúng Ta* và những chiếc hộp đựng tranh ảnh được cất trên báo. Tớ có rất nhiều tranh ảnh như thế. Tớ cất chúng ở trường. Nhưng có hai mươi bức mà tớ sẽ không, không bao giờ cho đi. Bức tranh đẹp nhất là tranh một thiên thần lớn mặc váy h ồng,

có đôi cánh cũng màu hồng. Giá sách của tớ có chỗ cho tất cả mọi thứ.
Ngày hôm đó, ngày tớ được tặng căn phòng riêng ấy, vui quá!



Thêm niềm vui trong ngày sinh nhật

Tớ còn có thêm niềm vui trong ngày hôm đó. Vào buổi trưa chúng tớ có một bữa tiệc dành cho toàn thể trẻ con ở làng Õn Áo - tất cả chỉ sáu đứa bọn tớ. Có vừa đủ chỗ cho tất cả bọn tớ ngồi quanh chiếc bàn trong phòng riêng của tớ. Chúng tớ có nước ép quả mâm xôi và những miếng nhỏ của chiếc bánh với dòng chữ “Lisa 7 tuổi” được viết bằng kem, cùng hai loại bánh khác cũng do bác Agda nướng. Tớ được Britta, Anna và Olle tặng quà. Britta và Anna tặng tớ một cuốn truyện, còn Olle tặng tớ một thanh sô-cô-la. Olle ngồi cạnh tớ, thế là Lasse và Bosse bắt đầu trêu bọn tớ:

“Bạn trai và bạn gái, bạn trai và bạn gái!”

Các anh ấy chỉ nói thế bởi vì Olle không phải là một trong những đứa con trai ngốc nghếch chẳng bao giờ muốn chơi với bọn con gái. Các anh ấy trêu cậu, cậu không quan tâm, cậu vẫn chơi với con gái như chơi với con trai. Thực ra, Lasse và Bosse cũng muốn chơi với con gái bỏ xù, nhưng các anh ấy làm ra vẻ không muốn. Khi cả làng chỉ có sáu đứa trẻ

con thì chúng phải chơi với nhau, dù là trai hay gái, chứ còn gì nữa. Thật ra mọi trò chơi đều thú vị hơn khi có cả sáu đứa chúng tớ, chứ không phải chỉ có ba.

Sau đó đám con trai đi xem những quả trứng chim của Bosse, vậy nên Britta và tớ chơi búp bê.

Trong túi áo của tớ có một sợi dây dài, rất dài. Khi tình cờ sờ thấy nó trong túi và lôi ra xem nó dài chừng nào, tớ nghĩ chúng tớ có thể chơi trò gì đó vui vui với nó. Nếu chúng tớ có thể tìm được một sợi dây khác cũng dài như thế thì nó có thể dài tới tận cửa sổ phòng của Britta và Anna ở Nhà Bắc. Khi đó chúng tớ có thể gửi thư cho nhau, trong một vỏ hộp thuốc lá. Ôi, bỗng nhiên chúng tớ nóng lòng muốn thử! Chúng tớ làm được. Britta và Anna chạy về nhà rồi sau đó chúng tớ ngửi một lúc lâu, gửi thư cho nhau. Thật vui khi nhìn thấy hộp thuốc lá trượt dọc sợi dây. Ban đầu chúng tớ chỉ viết: “Cậu khỏe không? Tớ khỏe.” Nhưng sau thì chúng tớ giả vờ làm những nàng công chúa mắc kẹt trong hai tòa lâu đài, bị lũ rồng canh gác, Britta và Anna viết cho tớ: “Con rồng ở đây vô cùng đáng sợ. Con rồng ở đó thì sao? Kí tên: Công chúa Britta và công chúa Anna.”

Tớ hồi âm: “Ừ, con rồng ở đây cũng đáng sợ vô cùng. Nếu mình cố ra ngoài, nó sẽ cắn mình. Thật may là ít nhất chúng ta có thể viết thư cho nhau. Kí tên: Công chúa Lisa.”

Một lúc sau mẹ tớ gọi, nói rằng tớ phải giúp mẹ một việc. Trong khi tớ đi, Lasse với Bosse vào phòng tớ, tình cờ nhìn thấy những lá thư, vậy nên Lasse gửi một lá thư vào hộp thuốc lá. Bức thư đó nói: “Công chúa Lisa đã đi xì mũi rồi nhưng còn có cả đồng hoàng tử ở đây. Kí tên: Hoàng tử Lars Alexander Napoleon.”

Britta và Anna nghĩ bức thư đó siêu ngớ ngẩn.

Dẫu vậy, thật tốt là phòng tớ nhìn sang Nhà Bắc, bởi vì chúng tớ thường xuyên gửi thư cho nhau, Britta, Anna và tớ. Vào mùa đông, khi trời tối, chúng tớ không gửi thư được, thay vì thế chúng tớ chiếu đèn pin sang nhau. Nếu tớ chiếu đèn pin ba lần thì điều đó có nghĩa là: “Hãy sang đây ngay lập tức! Tớ có chuyện này muốn nói với các cậu.”

Mẹ đã bảo tớ rằng tớ phải giữ cho phòng mình ngăn nắp, sạch sẽ. Tớ cố gắng hết sức có thể. Thi thoảng tớ có một ngày dọn dẹp ra trò. Tớ ném tất cả những tấm thảm ra ngoài cửa sổ, còn bác Agda giúp tớ đập thảm. Tớ

có một dụng cụ đập thảm nhỏ, nó là của riêng tớ đấy và tớ dùng nó để đập thảm. Tớ lau nắm cửa bóng loáng và phủi bụi mọi chỗ, cắm hoa tươi vào bình, thu dọn giường cho búp bê và sắp xếp xe đẩy cho chúng gọn gàng đâu vào đấy. Nhưng thì thoảng tớ quên lau dọn. Những lúc như thế mẹ gọi tớ là Lisa Lười.



Chúng tớ nghỉ hè

Mùa hè vui lắm. Mọi chuyện đều vui kể từ phút chúng tớ được nghỉ hè. Tớ mới chỉ được dự mỗi một ngày bế giảng đặc biệt thôi. Nó giống như một buổi thi nhưng cũng vui. Niềm vui đã bắt đầu từ tối hôm trước, khi chúng tớ trang trí lớp học với lá, hoa. Tất cả chúng tớ, lũ trẻ của làng Ôn Áo, kiếm những cành bạch dương, những nhành hoa anh thảo vàng và hoa hạnh nhân. Chúng tớ phải đi một quãng đường xa để đến trường bởi vì trường nằm ở làng khác, làng Storby. Bạn không thể có hẳn một ngôi trường cho chỉ sáu đứa trẻ. Khi chúng tớ đến nơi, những bông hoa đã héo héo, nhưng chỉ hơi thôi. Chúng mau chóng được cắm vào nước để tươi lại. Có những lá cò Thụy Điển ở cạnh tấm bảng đen cùng một vòng hoa được kết bằng cành bạch dương, và đâu đâu cũng có hoa. Phòng học tràn ngập mùi hương ngọt ngào.

Khi trang hoàng lớp học xong, chúng tớ phải tập những bài hát sẽ biểu diễn trong ngày bế giảng. Đó là bài *Xin chào*, bài *Mặt Trời Gọi Bạn*, và bài *Bạn Nghĩ Tôi Lạc Lối Và Tuyệt Vọng Vì Bạn Không Còn Yêu Quý Tôi Nữa Ừ*. Một bạn gái tên là Ulla hát như thế này: “Bạn nghĩ tôi lạc lối trên bãi cỏ

vì bạn không còn yêu quý tôi nữa ư.” Bạn ấy nghĩ rằng bài hát mang ý nghĩa như vậy^[1]. Thật may, cô giáo của chúng tớ có thì giờ nói cho Ulla biết thực sự bài hát ấy nói gì để bạn ấy có thể hát đúng vào ngày bế giảng!

Sau sự kiện đó chúng tớ đi bộ về nhà trong tiết trời tuyệt đẹp. Tất cả chúng tớ, lũ trẻ của làng Õn Áo, cùng sánh bước bên nhau. Phải mất một lúc lâu chúng tớ mới về tới nhà. Lasse nói chúng tớ chỉ được phép bước trên những hòn đá mà chúng tớ nhìn thấy dọc lề đường. Đó là một trò chơi mà chúng tớ chơi. Chúng tớ giả vờ rằng nếu đưa nào bước ra đất thì đưa ấy sẽ ngã xuống chết liền. Bỗng nhiên Olle bước ra đất, thế là Bosse nói:

“Bây giờ cậu chết!”

“Không, tớ có chết đâu,” Olle nói. “Nhìn xem tớ vẫn sống ngon đấy thôi.” Và cậu vung vẩy chân tay. Động tác ấy khiến chúng tớ buồn cười quá.

Sau đó chúng tớ chơi trò đi thăng bằng trên hàng rào. Lasse hỏi:

“Các cậu nghĩ ai đã quyết định chúng ta chỉ có thể đi trên mặt đất nhỉ?”

Britta nói người quyết định chắc hẳn là người lớn.

“Khả năng cao là thế,” Lasse nói.

Bọn tớ đi trên hàng rào một lúc lâu, và thật thú vị bởi tớ nghĩ tớ sẽ chẳng bao giờ bước đi trên mặt đường nữa. Một người đàn ông đánh xe chở sữa đi tới, và nói:

“Trời ơi, cả lũ quạ kia đang làm gì trên hàng rào thế nhỉ?”

Nhưng ngày hôm sau, khi đi dự lễ bế giảng, chúng tớ không thể đi trên hàng rào được bởi vì đưa nào cũng diện bộ đồ bảnh nhất. Tớ có một bộ váy chấm bi đỏ mới tinh, còn Britta và Anna đều mặc váy xanh lam có diềm đăng ten. Bọn con gái chúng tớ đều có ruy-băng buộc tóc và giày mới cóng.

Có nhiều phụ huynh ngồi trong lớp học lắng nghe chúng tớ. Tớ có thể trả lời mọi câu hỏi mà cô giáo đặt ra, nhưng Bosse nói 7 nhân 7 bằng 56. Sau đó, Lasse quay đầu lại nhìn anh ấy trừng trừng đến mức Bosse nói:

“À không, tất nhiên không phải vậy. Em muốn nói là bằng 46.”

Thực ra kết quả là 49 cơ. Tớ biết điều đó dù tớ chưa học tính nhân, nhưng tớ nghe các bạn khác nói thế. Cả trường chỉ có hai mươi ba học sinh nên chúng tớ ngồi chung trong một phòng học lớn.

Sau khi chúng tớ hát tất cả những bài hát đã được học, cũng như bài hát dành cho ngày bế giảng, bài *Muôn Hoa Bùng Nở*, cô giáo của chúng tớ bảo:

“Tạm biệt các em! Chúc các em có một mùa hè thực sự tuyệt vời!”

Và tớ cảm thấy đi đâu gì đó nôn nao.

Cả lũ trẻ của ngôi làng Ôn Áo đều có bảng điểm tốt. Trên đường về nhà bọn tớ so bảng điểm với nhau. Thực ra, điểm của Bosse không được tốt cho lắm, nhưng dầu sao cũng tạm được.

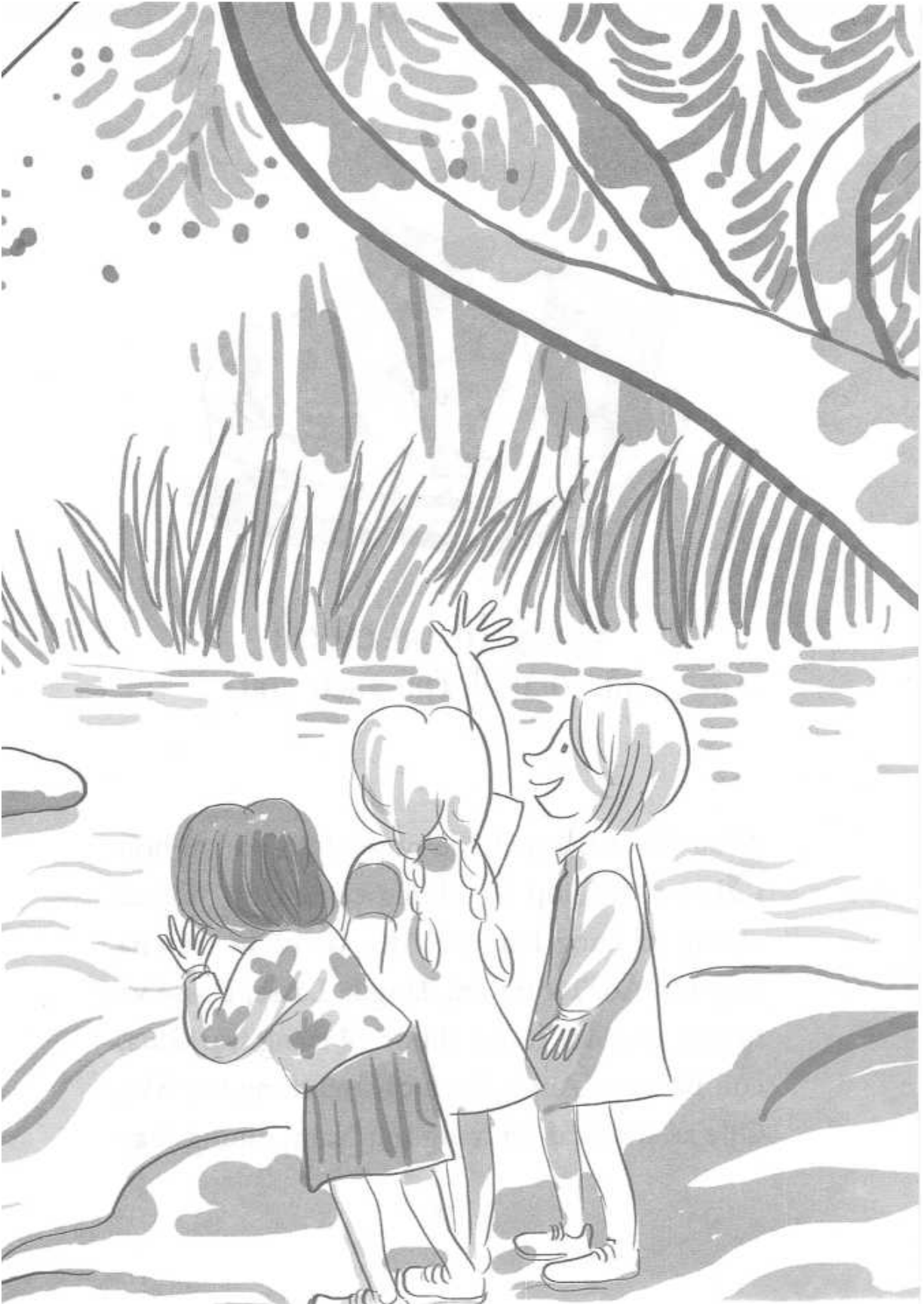
Chiều tối hôm đó chúng tớ chơi bóng run-đơ ở dưới đường. Trong khi chúng tớ chơi, quả bóng bay vào những bụi mâm xôi đá. Tớ chạy vào đó để tìm bóng, đoán xem tớ tìm thấy gì ở đó nào? Nằm nép dưới bụi mâm xôi đá, ngay phía sau là mười một quả trứng. Phát hiện ra ổ trứng tớ mừng quá. Một trong những ả gà mái nhà tớ rất trái khoáy, chẳng chịu đẻ trứng trong chuồng. ả toàn đẻ trứng ở bên ngoài. Lasse, Bosse và tớ đã sục sạo khắp nơi để tìm cho ra chỗ ả đẻ trứng, nhưng ả ranh mãnh lắm và rất thận trọng để bảo đảm rằng chúng tớ không nhìn thấy ả đi đẻ lổi nào. Mẹ nói chúng tớ cứ tìm được một quả trứng là chúng tớ có thể có năm xu, và bây giờ tớ đã tìm được một ổ trứng trị giá năm mươi lăm xu. Nhưng tớ không tìm thấy quả bóng.

“Chúng ta có thể dùng số trứng này thay cho một quả bóng,” Lasse nói. “Khi đó cả làng Ôn Áo sẽ được phủ đầy những quả trứng bị tung ném.”

Nhưng tớ nhặt những quả trứng ấy đặt vào vạt váy yếm và mang chúng về cho mẹ để lấy năm mươi lăm xu. Tớ chia cho mỗi bạn năm xu, còn lại tớ bỏ lợn và khóa két bằng chiếc chìa nhỏ xíu. Chiếc chìa khóa được treo ở vách trong của tủ áo.

Sau đó Anna tìm thấy quả bóng, và chúng tớ chơi bóng run-đơ hàng giờ liền. Chúng tớ đi ngủ muộn hơn thường lệ, nhưng không sao cả bởi vì đang nghỉ hè và sáng hôm sau chúng tớ có thể dậy muộn như thế nào tùy thích.







Chúng tớ tĩa củ cải và ẽo một chú mèo ẽon

Sau đó tớ thậm chí có nhiều tiền bỏ lợn hơn bởi vì tớ giúp tĩa những cây củ cải. Tất cả chúng tớ cùng làm việc đó, tất cả lũ trẻ của làng Ôn Áo. Tất nhiên, đáng lẽ Lasse, Bosse và tớ nên tĩa đám củ cải thuộc về trang trại Giữa, còn Britta và Anna tĩa củ cải của trang trại Bắc, Olle xử lí việc đó ở trang trại Nam, nhưng thay vì thế tất cả chúng tớ lại giúp nhau. Cứ tĩa được một hàng cây củ cải dài chúng tớ lại được bốn mươi xu, và hai mươi xu cho một hàng ngắn ngắn. Chúng tớ đeo tạp dề làm từ vải bố để khỏi bị xước đầu gối. Britta, Anna với tớ cuốn khăn trùm đầu trông giống như mấy bà cụ non, mẹ tớ bảo thế. Chúng tớ có cả bình nước ép quả mâm xôi để khi khát thì uống. Chúng tớ khát ngay tắp lự, vậy nên chúng tớ lấy những cọng rơm dài cắm vào bình, quỳ thành vòng tròn quanh cái bình và hút. Việc hút nước ép quả mâm xôi qua những cọng rơm thú vị đến mức chúng tớ uống lấy uống để, cho tới khi bỗng chốc chẳng còn gì nữa mà hút. Lasse cầ bình chạy tới con suối ở đồng cỏ cạnh cánh đồng củ cải lấy nước cho cả bọn, vậy là bọn tớ uống nước. Uống nước suối cũng thích

chẳng kém nhưng không ngon bằng uống nước ép quả mâm xôi. Sau đó Olle nằm dài ra đất và nói:

“Các cậu có nghe thấy nước óc ách trong người tớ không?”

Olle có cơ man nào là nước ở trong bụng, và tất cả bọn tớ đi đến chỗ cậu để nghe tiếng nước kêu óc ách khi cậu cử động.

Chúng tớ vừa tĩa củ cải vừa tán gẫu và kể chuyện cho nhau nghe. Lasse cố kể chuyện ma, nhưng khi mặt trời đang chiếu lấp lánh thì chuyện ma chẳng có gì đáng sợ hết. Thế rồi thay vì kể chuyện ma, Lasse muốn chúng tớ thi xem ai có thể chửi thề bậy nhất. Nhưng Britta, Anna và tớ không muốn tham gia, bởi vì cô giáo của bọn tớ nói chỉ những người không biết gì mới chửi thề. Lasse cố chửi thề một mình, nhưng chẳng được bao lâu anh ấy dừng.

Ngày đầu tiên chúng tớ tĩa củ cải là ngày vui nhất. Sau đó, việc ấy trở nên nhàm chán, nhưng dù gì chúng tớ vẫn phải tiếp tục bởi vì tất cả những cây củ cải phải được tĩa.

Một lần, ngay sau khi chúng tớ bắt đầu ngày làm việc, Lasse nói với Olle:

“Petruska saldo bumbum.”

Rồi Olle nói:

“Kollyfink, kollyfink.”

Và Bosse nói:

“Moysey doysey filliboom arrarat.”

Chúng tớ hỏi các anh ấy nói gì thế, Lasse bảo chúng tớ rằng đó là một ngôn ngữ đặc biệt mà chỉ con trai mới hiểu. Anh nói nó quá khó đối với bọn con gái.

“Ha ha,” chúng tớ cười phá lên. “Chính bọn anh cũng cóc hiểu thì có!”

“Có đấy, bọn anh hiểu chứ,” Lasse nói. “Câu đầu tiên anh nói có nghĩa là, ‘Hôm nay là một ngày đẹp trời,’ sau đó Olle trả lời, ‘Đúng vậy, đúng vậy’, và Bosse nói, ‘Thật hay là bọn con gái chẳng hiểu gì.’”

Thế rồi đám con trai nói bằng ngôn ngữ của họ một lúc lâu, hàng tràng những từ và từ lạ hoắc, cho đến khi Britta nói chúng tớ cũng có một thứ tiếng mà chỉ con gái mới hiểu được và chúng tớ sẽ nói bằng thứ tiếng đó. Vậy là chúng tớ nằm giữa cánh đồng củ cải nói những ngôn ngữ khác nhau

cả buổi sáng. Tớ thực sự không thể nhận thấy bất cứ sự khác biệt nào trong những ngôn ngữ ấy, nhưng Lasse nói ngôn ngữ của bọn tớ ngớ ngẩn. Ngôn ngữ của con trai hay hơn nhiều, anh ấy bình luận như vậy, bởi vì nó gần giống tiếng Nga.

“Kollyfink, kollyfink,” Olle lại nói. Chúng tớ đã học đủ ngôn ngữ của bọn con trai để biết rằng câu ấy có nghĩa là: “Đúng vậy, đúng vậy”. Bây giờ Britta, Anna và tớ chẳng bao giờ gọi Olle là gì khác, toàn gọi là Olle Kollyfink.

Một buổi chiều, trong khi tỉa cây củ cải, chúng tớ vừa mới ngồi xuống một đồng đá để uống sô-cô-la nóng và chén những chiếc bánh mì kẹp mà chúng tớ gói mang theo để ăn trưa thì bầu trời tối sầm lại và cơn giông tố sấm sét nổi lên. Có cả mưa đá. Mưa đá dày hạt đến nỗi những hạt mưa đá chất thành đồng y như trong mùa đông. Chúng tớ bắt đầu chạy. Chúng tớ đi chân đất và chân đưa nào đưa nấy tê cứng khi chạy qua những đồng đá lạnh.

“Hãy chạy đến nhà cụ Kristin ở Lovnaset,” Lasse nói. Chúng tớ luôn làm những gì Lasse nói, vậy nên lần này cũng thế. Cụ Kristin sống trong một căn nhà tranh nhỏ xíu màu đỏ cách đó không xa. Bọn tớ chạy tới đó và may mắn thay cụ Kristin có ở nhà. Kristin là một phụ nữ đã già lắm rồi. Già cỡ cụ cơ. Và cụ rất tốt bụng. Tớ đã đến nhà cụ nhiều lần rồi.

“Trời ơi,” cụ kêu lên, vỗ tay đánh đét một cái. Rồi cụ nói: “Ồi, ôi, mấy em bé tội nghiệp!”

Cụ đốt một đồng lửa to trong lò sưởi ở phòng khách, và chúng tớ cởi quần áo ướt trên người ra, hơ chân cho ấm trước lò sưởi. Sau đó, cụ dùng một cái xiên dài nướng bánh mì cho chúng tớ ngay trên những khúc củi đang cháy. Cụ cũng pha cà phê cho chúng tớ trong cái bình cà phê đứng bằng ba chân ở giữa đồng lửa.

Cụ Kristin có ba con mèo, một trong số đó vừa mới đẻ một lứa mèo con. Chúng nằm trong rổ và kêu meo meo nghe thật vui tai. Có bốn con tất cả và cụ Kristin nói với chúng tớ rằng cụ phải đem cho hết, chỉ để lại một con thôi, bởi vì nếu không, cụ sẽ có một nhà đầy nhúc mèo là mèo và cụ sẽ chẳng còn chỗ mà sống ở đó nữa.

“Bọn cháu có thể nhận chúng không ạ?” Anna nói như reo.

Cụ Kristin nói được chứ, tất nhiên bọn tớ có thể nhận lũ mèo, nhưng cụ không chắc mẹ của chúng tớ thích chúng tớ mang mèo về nhà.

“Nhưng ai mà chẳng thích mèo con hả cụ?” Britta nói.

Bọn tớ cứ năn nỉ và nài xin được mang mèo về nhà, chỉ để xem bọn tớ có thể nuôi chúng được không. Và các bạn biết không? Có vừa đủ mèo cho Nhà Bắc một con, Nhà Giữa một con, và Nhà Nam một con. Lasse chọn một con cho nhà tớ, một chú mèo mướp nhỏ xíu có khoang trắng ở trán. Britta và Anna có một con trắng tinh, còn Olle có một chú mèo mun.

Khi quần áo của chúng tớ đã khô, cả bọn mang lũ mèo về nhà. Tớ mừng vì mèo mẹ vẫn còn một bé mèo con, nếu không nó chẳng còn đứa con nào hết.

Chúng tớ gọi con mèo nhà mình là Milo, Britta và Anna đặt tên cho mèo là Sessan, còn Olle gọi chú mèo của cậu ấy là Malkolm. Các mẹ không ai phàn nàn vì bọn tớ mang mèo về nhà - à, thế là chúng tớ được phép nuôi mèo rồi!

Tớ dành nhiều thời gian với Milo. Tớ buộc một mảnh giấy vào đầu sợi dây rồi cấn sợi dây chạy quanh, và Milo chạy theo tớ, cố chớp mắt giấy. Ban đầu Lasse và Bosse cũng chơi với nó nhưng các anh ấy nhanh chóng không còn quan tâm đến nó nữa.

Chính tớ là người bảo đảm rằng nó được ăn uống. Nó uống sữa từ cái đĩa ở trong bếp. Nó không uống nước như người uống đâu. Thay vì thế nó thè lưỡi ra, cái lưỡi hồng hồng, và liếm sữa. Tớ chuẩn bị một chiếc giỏ để nó ngủ ở trong, và tớ sắp xếp để chỗ ngủ của nó thật êm và dễ chịu. Thi thoảng tớ cho Milo, Sessan và Malkolm ra ngoài bãi cỏ để chúng chơi đùa với nhau. Suy cho cùng, chúng là anh chị em một nhà, vậy nên tớ chắc chắn chúng muốn ở bên nhau.

Tớ kiếm được chín cua-ron và bốn mươi xu từ việc tỉa cây củ cải, và tớ bỏ lợn tất cả số tiền đó bởi vì tớ đang tiết kiệm để mua xe đạp. Một chiếc xe đạp màu đỏ.



Làm sao mà Olle ẽo được chú chó đó

Olle không có anh chị em, nhưng cậu có một chú chó. Và mèo Malkolm nữa, tất nhiên. Chú chó tên là Svipp. Bây giờ tớ sẽ kể cho các bạn nghe chuyện gì đã xảy ra khi Olle có được con Svipp, kể chính xác những gì cậu ấy đã kể với chúng tớ.

Nằm giữa làng Õn Áo và làng Storby là ngôi nhà tranh của người thợ đóng giày, và đó là nơi ông Gentle sống. Ông tên là Gentle (Hiền) nhưng ông chẳng hiền chút nào. Ông chưa bao giờ làm xong giày cho chúng tớ khi chúng tớ đến lấy, dù ông cứ hứa đi hẹn lại năm lần bảy lượt. Đó là bởi ông uống rượu nhiều quá, bác Agda nói thế. Ông chính là chủ của con Svipp trước Olle. Ông chưa bao giờ đối xử tốt với Svipp, còn Svipp là con chó hung dữ nhất trong vòng mấy dặm quanh khu vực đó. Nó luôn bị xích vào cũi và mỗi lần bạn đến nhà ông Gentle để lấy giày, con Svipp lại chạy xổ từ trong cũi ra sủa nhặng xị. Chúng tớ sợ đến mức chẳng bao giờ dám tới gần nó. Chúng tớ cũng sợ ông thợ đóng giày, bởi vì ông ta khó tính lắm, luôn nói: “Trẻ con chỉ gây rắc rối không à, và ngày nào chúng cũng

đáng bị đánh đòn.” Là một con chó chứ chẳng phải trẻ con nhưng Svipp cũng bị đánh đập rất nhiều. Có lẽ ông Gentle nghĩ chó cũng là cái giống ngày nào cũng đáng bị đánh đòn. Khi uống rượu say, ông quên luôn cho Svipp ăn uống.

Khi Svipp sống với người thợ đóng giày tớ thường nghĩ nó là một con chó xấu xí, khó ưa. Lông của nó bẩn thỉu và chẳng mượt mà chút nào, mà lúc nào nó cũng gầy gù, sủa nhặng xị. Bây giờ tớ nghĩ nó là chú chó xinh đẹp và hiền lành. Chính Olle đã khiến nó trở nên hiền lành. Bởi vì Olle rất hiền.

Một lần, khi Olle mang đôi giày tới nhà người thợ đóng giày để sửa, Svipp lại lao ra như thường lệ, sủa nhặng xị, như thể nó sắp cắn cậu, Olle liền dừng lại và nói chuyện với nó, bảo rằng nó là một con chó ngoan và rằng nó không nên sủa như thế. Tất nhiên cậu đứng cách con Svipp một đoạn, để nó không thể động đến cậu được. Svipp trông có vẻ tức - như nó thường thể hiện và cư xử như thể nó chẳng ngoan chút nào.

Khi đến lấy giày Olle mang theo một khúc xương còn dính khá nhiều thịt cho Svipp. Con chó vẫn sủa và gầy gù, nhưng nó đói đến mức ngoạm ngay lấy khúc xương. Trong lúc Svipp gặm xương, Olle đứng cách xa nó một chút, nói với nó rằng nó là một chú chó ngoan và dễ thương.

Chắc Olle đã phải đến hỏi giày nhiều lần, tớ có thể nói với các bạn như vậy, bởi vì chẳng bao giờ giày được sửa xong đúng hẹn, và mỗi lần đến đó cậu lại mang cho Svipp thứ gì đó ngon ngon. Thế rồi vào một ngày đẹp trời, các bạn đoán xem chuyện gì xảy ra nào? Svipp không gầy gù với cậu nữa mà chỉ sủa như những con chó thường sủa khi nhìn thấy người mà chúng quý. Vậy là Olle bước tới bên Svipp vỗ về nó, và Svipp liếm tay cậu ấy.

Sau đó, ông thợ đóng giày bị trượt chân ngã, bị bong gân mắt cá chân, chẳng thể quan tâm con Svipp có gì ăn hay không. Olle cảm thấy rất thương Svipp, và đó là lí do tại sao cậu đến gặp ông Gentle để hỏi xem liệu cậu có thể trông nom Svipp trong khi ông ta bị đau chân không. Các bạn thử nghĩ xem, cậu ấy dám đến hỏi cơ đấy! Nhưng ông ta nói:

“Ha, chuyện ấy cũng đáng cân nhắc đấy! Nó sẽ nhảy chồm lên cắn cổ cậu ngay khi cậu dám đến gần nó.”

Nhưng Olle đi tới chỗ Svipp, vuốt ve nó, còn ông thợ đóng giày đứng ở trong cửa sổ theo dõi. Đó là lúc ông ta nói Olle có thể trông nom Svipp một thời gian, bởi vì ông không thể tự làm việc đó được.

Olle biến cũ của Svipp trở thành một chỗ thật dễ chịu. Cậu trai rơm mới r ấ cọ rửa cái bát của nó và đổ đầy nước sạch vào. Cậu cũng mang cho nó đầy thức ăn. Sau đó cậu dắt nó đi một quãng xa ời là xa về làng Ôn Áo. Svipp sữa gâu gâu, nhảy cẫg lên vui thích bởi vì nó bị xích trong cũ rất lâu nên chán ngấ y r ấ. Hằng ngày, trong suốt thời gian đợi mắt cá chân của ông Gentle lành dầ, Olle đến đón Svipp và đưa nó ra ngoài chạy nhảy. Chúng tớ cũng chạy cùng nó, nhưng Svipp thích Olle nhất và không ai khác được cầ dây dắt chú chó nếu không nó sẽ gầ giữ.

Nhưng khi mắt cá chân của ông thợ đóng giày đỡ hẫ, ông nói với Olle:

“Chuyện ngớ ngẫ này như vậy là đủ r ấ. Con chó lai này là giống giữ nhà và nó phải trở lại cũ.”

Olle kể rằng, Svipp cứ nghĩ nó sắp được đi dạo với Olle như thường lệ, và nó sữa gâu gâu, nhảy cẫg lên, nhưng khi Olle quay gót rời khỏi đó mà không mang nó theo, nó rên ư ử nghe buồn nẫu ruột. Olle buồn suốt nhì ều ngày cho đến khi bố cậu không muốn thấy cậu trông u sầ như vậy nữa. Bố cậu li ền tới nhà ông Gentle hỏi mua chú chó Svipp. Thế là cả lũ trẻ của làng Ôn Áo kéo đến nhà Olle xem cậu tắm cho Svipp trong nhà tắm. Bọn tớ giúp cậu ấy một chút. Sau khi Svipp được tắm rửa và hong khô người, được chải lông, nó là một con chó khác hẫ.

Những ngày này nó không bao giờ tức giận và chẳng bao giờ phải mang xích khi đi dạo. Hằng đêm nó ngủ dưới chân giường Olle, và khi tất cả lũ trẻ bọn tớ ở làng Ôn Áo đi học về, Svipp chạy ra đón Olle ở ngang đường, mang giúp cặp cho cậu ấy. Nhưng nó chưa bao giờ đi xa tới tận nhà của ông Gentle. Có lẽ nó sợ rằng ông Gentle sẽ bước ra và tóm nó.



Thật vui khi có thú cưng nhưng có một người ông
cũng rất tuyệt

T
hật vui khi có thú cưng của riêng mình. Tớ cũng thích nuôi một chú chó, nhưng tớ chẳng có con nào. Chúng tớ có rất nhiều con vật ở đây, trong làng Õn Áo, nào ngựa, nào bò sữa, nào bê, lợn và cừu. Và mẹ tớ có cơ man nào là gà mái. Người ta gọi nhà tớ là Trại Gây Giống Gà Làng Õn Áo và mẹ tớ gửi trứng khắp làng - tới những người muốn có gà con. Một trong những con ngựa nhà tớ, con có tên là Ajax, thuộc về tớ, nhưng nó thực ra không phải là của tớ như Svipp là của Olle. Nhưng tớ có một đàn thỏ là của riêng đấy. Chúng sống trong cái chuồng mà bố làm giúp tớ, hằng ngày tớ phải kiếm cỏ và lá bồ công anh cho chúng ăn. Khi mùa đông đến tớ chuyển chuồng thỏ vào trong nhà dành cho gia súc. Chúng đẻ nhiều lắm và tớ bán hàng lô hàng lốc thỏ con cho Bosse và Olle. Bosse nuôi thỏ

một thời gian, nhưng rồi anh ấy cũng phát chán bởi vì ngoài những quả trứng chim của anh ra, chẳng có gì mà anh không chán.

Trong vườn nhà tớ có một cây cổ thụ mà chúng tớ gọi là Cây Cú bởi vì lũ cú sống ở đó. Một lần Bosse trèo lên Cây Cú, lấy một quả trứng chim cú. Có bốn quả trứng trong tổ, vậy nên chỉ ít con cú mẹ cũng còn ba quả trứng.

Bosse thổi lòng của quả trứng đi rồi đặt nó vào ngăn kéo bên cạnh những quả trứng chim khác của anh. Sau đó anh nghĩ sẽ chơi khăm con cú mẹ, vậy nên anh trèo tới tổ cú, đặt một quả trứng gà vào chỗ quả trứng anh đã lấy. Thật lạ là con cú mẹ chẳng nhận ra sự khác lạ! Nó thực sự không nhận ra. Nó tiếp tục ấp trứng, rồi một ngày có ba con cú và một con gà con ở trong tổ. Con cú mẹ chắc hẳn ngạc nhiên lắm khi nhận thấy một trong những đứa con của nó trông hết như một quả bóng màu vàng nhỏ xíu! Bosse sợ con cú mẹ sẽ không thích con gà con, vậy nên anh mang con gà xuống khỏi tổ cú.

“Dù sao thì đây cũng là chú gà con của mình,” anh nói.

Anh buộc một sợi chỉ màu đỏ quanh chân con gà để có thể nhận ra nó, rồi anh thả nó vào giữa đám gà con của mẹ tớ. Anh gọi nó là Albert, nhưng khi Albert lớn hơn một chút, hóa ra nó là gà mái và chẳng có mào miếc gì sất, vậy nên Bosse gọi nó là Albertina. Bây giờ Albertina là một cô gà mái bự, hễ mỗi lần Bosse ăn một quả trứng anh ấy lại nói:

“Mình hi vọng Albertina đẻ quả trứng này cho mình ăn.”

Albertina vỗ cánh và bay nhiều hơn bất cứ con gà mái nào khác. Đó có thể là bởi nó sinh ra trong tổ cú, Bosse nói.

Có dạo Lasse nghĩ anh cũng thích có vài con vật nuôi của riêng mình. Đó là lí do anh đặt ba cái bẫy ở chuồng lợn và bắt được mười sáu con chuột đồng rồi nhốt chúng vào một cái thùng gỗ. Anh sơn một cái biển to tướng và gắn nó lên thùng. Trại Gây Giống Chuột Đồng Làng Ôn Áo, tấm biển ghi thế đấy. Nhưng trong đêm lũ chuột đồng trốn thoát khỏi thùng, đó là dấu chấm hết cho trại sản xuất giống chuột đồng ấy.

“Cậu muốn một cái trại gây giống chuột đồng để làm quái gì chứ?” Britta hỏi. “Chuột đồng không đẻ trứng đâu.”

“Mình chỉ nghĩ có nó cho vui thôi mà, cậu không hiểu à?” Đang bực vì lũ chuột đồng đã tẩu thoát, Lasse trả lời.

Britta và Anna không có con chó nào, cũng chẳng có thỏ. Thực ra các bạn ấy chẳng có con vật nuôi nào là của riêng cả. Nhưng họ có một người ông. Ông là người ông tốt bụng nhất trên cả cái thế giới rộng lớn này, tớ dám chắc đi đâu đó. Tất cả lũ trẻ con bọn tớ ở làng Ôn Áo đều gọi ông là Ông, dù Ông không phải là ông của tất cả bọn tớ, chỉ là ông của Britta và Anna thôi. Ông sống trong một căn phòng ở tầng trên của Nhà Bắc. Đó là căn phòng rất dễ thương khi có một người ông tốt bụng như thế, và cả lũ chúng tớ thường lên đó khi chúng tớ không bận việc gì khác. Ông ngồi trên chiếc ghế chao và Ông có bộ râu bạc trắng rất dài y hệt Ông già Noel. Mắt Ông kém lắm rồi, hầu như chẳng thể nhìn thấy gì cả. Ông không thể đọc sách hay xem báo, nhưng như thế cũng chẳng sao bởi vì Ông biết mọi đi đâu mà sách nói. Ông kể cho chúng tớ nghe những câu chuyện trong Kinh Thánh và chuyện ngày xưa ngày xưa, khi Ông còn bé xíu. Còn chúng tớ, Anna, Britta với tớ, đọc báo cho Ông nghe về tất cả những người đã từ trần hoặc có một ngày sinh nhật đặc biệt, và về những vụ tai nạn, những mẫu quảng cáo, đọc tất tuốt. Nếu báo nói rằng có sét đánh ở đâu đó thì Ông biết ít nhất hai mươi nơi ngày trước sét đã đánh. Và nếu báo nói ai đó bị trâu húc chết thì Ông lại kể cho chúng tớ nghe tất cả những người mà Ông biết đã bị trâu điên tấn công. Đi đâu đó có nghĩa là phải mất nhiều thời gian chúng tớ mới đọc xong cả tờ báo. Bọn con trai thì thoảng cũng đọc sách báo cho Ông nghe, nhưng Ông thích Britta, Anna với tớ làm việc đó hơn bởi vì bọn con trai chỉ đọc vội đọc vàng, bỏ qua những mẫu quảng cáo và những thứ nhỏ nhặt như thế. Ông có một hộp dụng cụ ở trong tủ và Ông để cho bọn con trai sử dụng nó, và Ông giúp cả bọn đeo những chiếc thuyề, dù Ông không thể nhìn được. Khi bọn con trai muốn làm các chiến binh bằng thiếc nhỏ xíu, họ luôn tìm đến Ông và chế những thứ ấy ngay tại bếp lò của Ông.

Bên trong tủ của Ông luôn có một hộp táo - à, không phải lúc nào cũng có, tất nhiên, chỉ vào mùa táo thôi - để có táo cho chúng tớ chén. Mỗi lần bọn tớ đến gặp Ông chúng tớ đều được Ông cho một quả táo. Chúng tớ mua đường lúa mạch từ bên làng Storby cho Ông, và Ông giữ nó ở trong một cái túi cất trong góc tủ đựng chén bát ở phòng Ông. Vậy là chúng tớ được Ông cho cả đường và táo.

Ông có những cây phong lữ trên bệ cửa sổ và Ông chăm sóc chúng cẩn thận lắm, dù Ông gần như bị mù. Ông trò chuyện với chúng nhiều năm.

Tường phòng Ông treo những bức tranh đẹp. Có hai bức tỏ đặc biệt thích. Một bức là tranh Jonas trong bụng cá lớn và bức kia là tranh một con rắn trốn khỏi vườn thú siết cổ một người đàn ông cho đến chết. Thực ra thì những cảnh đó chẳng đẹp để gì, nhưng gây cảm giác khiếp sợ và phấn khích.

Khi thời tiết tốt Ông ra ngoài đi dạo. Ông có một chiếc gậy và Ông dò đường bằng chiếc gậy đó. Vào mùa hè Ông hay ngồi dưới bóng cây du côi thụ ở giữa bãi cỏ ngay trước Nhà Bắc. Ông ngồi đó, sưởi nắng, và thỉnh thoảng cười một mình:

“He, he, he!”

Chúng tớ hỏi tại sao Ông cười “He, he, he”, Ông đáp đó là bởi Ông đang nghĩ về thời còn trẻ. Tớ nghĩ, thời đó cách đây đã lâu lắm rồi. Nhưng các bạn hãy tưởng tượng mình có một người Ông dễ thương như thế mà xem! Tớ quý Ông lắm. Tớ thích có Ông hơn có một con chó nhĩ ầu.



Bọn con trai chẳng thể ồ bí mật

Sau khi chúng tớ tả xong đám cây củ cải, chẳng còn mấy ngày nữa là mùa dỡ củ phơi khô bắt đầu.

“Năm nay bố không muốn bất cứ đứa trẻ nào ở trên vựa củ khô, giẫm lung tung lên củ,” bố nói. Năm nào bố cũng nói thế nhưng không ai nghĩ bố thực sự muốn nói thế.

Cả ngày chúng tớ ở trên những chiếc xe chở củ khô, nhảy trên đồng cỏ ở trong vựa củ. Lasse muốn bọn tớ thi xem ai có thể nhảy cao nhất - nhảy từ trên đồng cỏ xuống, tất nhiên, chứ không phải từ dưới lên. Chúng tớ trèo lên những thanh xà ngang dưới mái nhà, sau đó nhảy xuống đồng cỏ bên dưới. Ôi, trò đó khiến tớ phấn khích không tả nổi! Lasse nói rằng ai thắng sẽ được nhận phần thưởng là một chiếc kẹo mút. Hôm đó, khi đi mua men bia cho mẹ ở một cửa hàng bên làng Storby anh ấy đã mua chiếc kẹo đó. Vậy nên chúng tớ nhảy hăng lắm, cố đánh bại nhau, nhưng cuối cùng Lasse trèo lên chỗ cao nhất anh có thể trèo rồi nhảy xuống một đồng cỏ khô thâm thấp phẳng phẳng như tấm nệm. Người anh nảy lên rồi sau đó anh nằm im một lúc, không nhúc nhích. Sau này anh kể với chúng tớ rằng anh cứ nghĩ tim anh đã bị rụng xuống dạ dày và rằng cho đến hết đời anh

sẽ bước đi trong tình trạng đó. Chẳng ai dám thực hiện cú nhảy ấy, vậy nên Lasse cho chiếc kẹo mút vào miệng, nói:

“Phần thưởng được trao cho Lars vì hành động quả cảm ở trong vựa cỏ khô!” Lars là tên thật của Lasse.

Một hôm, trong khi Britta, Anna và tớ đang ngồi trên xe chở cỏ khô do một bác tá điền ở Nhà Bắc đi đầu khiển, chúng tớ thấy một vạt dâu mọc hoang ở chân dốc trên cánh đồng mà chúng tớ thu cỏ khô. Tớ chưa bao giờ thấy nhiều dâu mọc hoang đến thế. Chúng tớ thống nhất với nhau sẽ không bao giờ nói cho bất cứ ai về vạt dâu đó, không nói cho đám con trai hay bất cứ ai biết. Bọn tớ hái đám dâu dại, xâu chúng lại bằng những thân cỏ khô thật dài và chúng tớ có tới mười ba cây cỏ khô đầy ních quả dâu. Tối hôm đó chúng tớ chén dâu với đường và kem. Chúng tớ cho Lasse, Bosse và Olle nếm vài quả, nhưng khi họ muốn biết chúng tớ đã hái dâu ở đâu, chúng tớ nói:

“Ở đâu còn lâu mới nói, bởi vì đó là một bí mật.”

Sau đó Britta, Anna và tớ chạy loanh quanh mấy ngày tìm thêm những vạt dâu mọc hoang, và chúng tớ không quan tâm đến vựa cỏ khô nữa. Nhưng bọn con trai vẫn ở đó, và chúng tớ không hiểu nổi tại sao họ lại không phát chán chỗ ấy.

Một hôm chúng tớ tìm thấy nhiều dâu đến mức chúng tớ nói với bọn con trai rằng giờ chúng tớ có tận bảy vạt dâu mọc hoang và chúng tớ sẽ không bao giờ nói cho họ biết về những vạt dâu ấy, bởi vì đó là đi đầu bí mật. Thế rồi Olle nói:

“Ha ha, đó là một bí mật chẳng nhằm nhò gì so với bí mật của bọn tớ!”

“Bí mật của bọn cậu là gì cơ?” Britta hỏi.

“Đừng nói, Lasse ạ,” Olle nói.

Nhưng Lasse nói:

“Kê, tớ sẽ nói! Chỉ để bọn con gái biết bí mật của chúng mình không vớ vẩn như bí mật của chúng nó thôi.”

“Vậy bí mật đó là gì?” Chúng tớ nhao nhao hỏi.

“Nếu các cậu thực sự muốn biết bí mật của bọn tớ là gì thì tớ nói cho mà biết: Bọn tớ đã làm chín cái hang có đường hầm trong vựa cỏ,” Lasse

trả lời.

“Nhưng bọn tớ không nói cho các cậu biết chúng ở đâu đâu,” Bosse vừa nhảy lò cò vừa nói.

“Bọn tớ sẽ sớm khám phá ra chúng thôi,” chúng tớ nói, và cả bọn chạy tới vừa cò để xem xem những cái hần ở đâu. Chúng tớ tìm quanh đó suốt cả ngày hôm ấy, cả ngày hôm sau, nhưng chẳng thấy cái hang có đường hần nào cả. Đám con trai làm như thể bọn họ quan trọng lắm, và Lasse nói:

“Các cậu sẽ chẳng tìm thấy đâu! Bởi vì không thể tìm thấy nếu không có bản đồ, và vì các cậu sẽ không bao giờ tìm thấy tấm bản đồ chỉ cho các cậu những cái hang có đường hần đó ở đâu tất.”

“Đó là bản đồ gì vậy?” Chúng tớ hỏi.

“Bản đồ bọn tớ tự tạo,” Lasse đáp. “Nhưng bọn tớ đã giấu nó đi rồi.”

Vậy là Britta, Anna và tớ bắt đầu tìm tấm bản đồ thay vì tìm những cái hang có đường hần. Chúng tớ nghĩ chắc chắn nó phải nằm chỗ nào đó trong Nhà Giữa, bởi vì có thể Lasse sẽ không đồng ý giấu nó ở bất cứ chỗ nào khác. Chúng tớ tìm trong phòng của Lasse và Bosse suốt nhiều giờ, trên giường, trong ngăn kéo tủ, trong tủ áo và tìm mọi chỗ. Sau đó chúng tớ nói với Lasse:

“Ít nhất thì anh gợi ý nó là chim hay cá đi, hay cái gì giữa hai thứ đó chứ.”

Chúng tớ thường nói thế khi cả bọn chơi trò giấu đồ vật.

Lasse, Bosse, Olle cười như nắc nẻ, và Lasse nói:

“Đó là chim! Các cậu có thể nói chính xác đó là chim!”

Và đám con trai nháy mắt, nhìn nhau đầy vẻ bí mật. Chúng tớ tìm trong cái chụp đèn, nhìn xem liệu có tấm bản đồ nào nhét đằng sau lớp giấy dán tường được dán tới tận trần nhà hay không, nhưng Lasse bảo:

“Các cậu sẽ bỏ cuộc thôi bởi vì đằng nào các cậu cũng chẳng tìm thấy tấm bản đồ đâu.”

Vậy nên chúng tớ không bận tâm về chuyện đó nữa. Nhưng ngày hôm sau tớ nghĩ tớ sẽ hỏi Olle liệu tớ có thể mượn cuốn *Nghìn Lẻ Một Đêm* của cậu ấy không bởi vì trời mưa và tớ muốn ở trong nhà đọc sách. Lasse với Bosse không có nhà, và tớ lên phòng các anh ấy để trèo qua cây đoan sang phòng Olle.

Trước đó đã có một con chim nhỏ sống trên cái cây ấy, và một cái hốc ăn sâu vào thân cây nơi có tổ chim. Con chim không sống ở đó nữa, nhưng khi tớ trèo qua tổ của nó tớ có thể nhìn thấy đầu một sợi dây thò ra ngoài hốc.

“Con chim muốn một sợi dây để làm quái gì nhỉ?” Tớ nghĩ, và tớ kéo mẫu dây ra. Có một tờ giấy được cuộn lại và buộc bằng một đầu dây, các bạn không thể tin nổi đi đâu này đâu, đó là tấm bản đồ! Tớ nghĩ tớ bất ngờ đến mức sẽ ngã lộn từ trên cây xuống. Tớ quên phắt cuốn *Nghìn Lẻ Một Đêm*, trèo trở lại phòng Lasse và Bosse, chạy hết tốc lực sang tìm Britta với Anna. Tớ chạy nhanh đến mức tớ bị vấp trên cầu thang và bị đập đầu gối xuống sàn.

Ôi, khỏi phải nói Britta với Anna vui nhường nào! Sau đó chúng tớ chạy như bay tới vừa cò, chỉ một lát sau chúng tớ đã tìm thấy tất cả những cái hang hẻm. Đám con trai đã tạo những đường hẻm dài giữa những kiện cỏ khô và tất cả những cái hang ở đó, đầu được đánh dấu trên bản đồ. Khi bạn bò dọc những đường hẻm đó và nó tối lắm, và bạn bị vây quanh bởi cơ man nào là cỏ khô, bạn không thể không nghĩ:

“Đi đâu gì sẽ xảy ra nếu mình không bao giờ bò ra ngoài được?”

Cảm giác khám phá đường hẻm rất lạ lùng, hồi hộp. Nhưng bạn luôn bò ra ngoài được. Bên trong đường hẻm tối om. Bên trong những cái hang thì sáng, bởi vì chúng đều có vách là bức tường và ánh sáng lọt vào qua những khe nứt. Đó là những cái hang lớn, và chúng tớ hiểu ra rằng chắc chắn bọn con trai đã phải làm việc vất vả lắm. Đường hẻm dẫn tới cái hang cuối cùng dài ời là dài, dài đến nỗi chúng tớ nghĩ nó sẽ chẳng bao giờ kết thúc. Tớ bò trước tiên, theo sau tớ là Britta rồi đến Anna.

“Bọn mình đang ở trong một mê cung vô tận, các cậu cứ đợi mà xem,” Britta nói.

Nhưng cậu ấy vừa nói xong thì tớ nhìn thấy ánh sáng le lói ở phía trước, và đó là cái hang. Các bạn có biết ở đó có gì không? Lasse, Bosse và Olle ngẩng đầu! Bọn họ rất ngạc nhiên khi chúng tớ thò mũi vào cái hang của họ!

“Làm thế nào các cậu tìm thấy bọn tớ hả?” Lasse hỏi.

“Ha ha, bọn em tìm thấy tấm bản đồ, dĩ nhiên!” Tớ nói. “Để ợt. Một nơi ẩn trốn để phát hiện không tưởng được!”

Ban đầu Lasse trông có vẻ lúng túng, nhưng sau khi nghĩ ngợi một lát anh nói:

“Với anh thì chẳng sao cả! Bọn con gái có thể tham gia!”

Vậy là chúng tớ chơi cả ngày trong những cái hang trong khi ở bên ngoài trời mưa, và bọn tớ vui hết sẩy. Nhưng ngày hôm sau Lasse bảo:

“Bây giờ các cậu đã biết bí mật của bọn tớ, và sẽ chỉ công bằng khi các cậu nói cho bọn tớ những vật dâu tây mọc hoang mà các cậu biết.”

“Đây là cậu nghĩ thế thôi,” chúng tớ nói. “Các cậu có thể tự tìm mà, cũng như bọn tớ tự phát hiện ra những cái hang này í.”

Nhưng để chuyện được dễ dàng hơn, Britta, Anna và tớ đặt những mũi tên làm bằng cành củi trên mặt đất, dù chúng cách xa chỗ vật dâu đến mức phải mất nhiều thời gian đám con trai mới tìm ra. Chúng tớ không tiết lộ đường đến những vật dâu sai quả nhất. Đó là bí mật của chúng tớ và chúng tớ sẽ không bao giờ, không bao giờ nói cho ai biết đâu.



Chúng tớ ngủ trong vựa cỏ khô

Một hôm Bosse nói với tớ:

“Tối nay Lasse và anh sẽ ngủ ở vựa cỏ khô. Olle cũng vậy nếu bố mẹ nó cho phép.”

“Chỉ những người lang thang mới ngủ trong vựa cỏ khô,” tớ nói.

“Không phải vậy đâu,” Bosse nói. “Bọn anh đã hỏi mẹ rồi và mẹ đã cho phép bọn anh ngủ ở đó.”

Tớ liền chạy đi kể với Britta và Anna.

“Vậy thì bọn mình sẽ ngủ trong vựa cỏ khô của nhà tớ,” các bạn ấy nói. “Cậu cũng vậy, Lisa ạ.”

Bọn tớ quyết định như thế ngay tắp lự. Ôi, sẽ vui lắm đây! Dẫu vậy, kẻ cũng bực mình vì đám con trai nghĩ ra ý tưởng này trước, chứ không phải chúng tớ. Tớ chạy về nhà tìm mẹ để hỏi liệu tớ có thể ngủ ở vựa cỏ khô với các bạn tớ không, và mẹ đồng ý. Mẹ nghĩ những đứa con gái còn bé không nên ngủ ở vựa cỏ, nhưng tớ nói con gái cũng phải có niềm vui chứ, không chỉ riêng gì đám con trai, vậy là tớ được cho phép.

Chúng tớ nóng lòng đợi buổi tối đến. Lasse nói:

“Bọn con gái cũng sẽ ngủ trong nhà kho ư? Các em có mà dám! Nếu một con ma xuất hiện thì sao?”

“Tất nhiên bọn này dám đấy!” Chúng tớ nói, và chúng tớ tự làm bánh kẹp phòng khi ban đêm chúng tớ cảm thấy đói. Thế là đám con trai cũng làm bánh kẹp.

Tối hôm đó, tám giờ chúng tớ bắt đầu đi ra vừa cỏ, đám con trai tới vừa cỏ của Nhà Giữa, bọn tớ tới vừa cỏ của Nhà Bắc. Mỗi đứa chúng tớ có một chiếc chăn yên ngựa. Olle Kollyfink mang con Svipp đi cùng. Có một con chó là đi đâu may mắn thật sự!

“Chúc ngủ ngon, những người tí hon lang thang,” bố nói. Và mẹ hỏi:

“Mai các con sẽ vào nhà và mua sữa đúng không? Những người lang thang thường làm thế đấy.”

Khi chúng tớ tạm biệt đám con trai, Lasse lên tiếng:

“Ngủ ngon nhé, nếu các em có thể! Năm ngoái người ta phát hiện thấy một con rắn độc ở vừa cỏ Nhà Bắc đấy. Anh không biết năm nay có con nào không nhỉ?”

Bosse bổ sung thêm:

“Có thể có, cũng có thể không. Nhưng anh cược là sẽ có hàng đồng chuột đờng đấy. Ôi kinh, lũ chuột đờng. Thật xấu xí và kinh tởm!”

“Ôi, những cậu bé tội nghiệp,” chúng tớ nói. “Chuột đờng mà các anh cũng sợ á? Vậy thì tốt nhất các anh nên ở nhà ngủ trên giường thôi.”

Nói rồi chúng tớ đi, mang theo chăn và bánh kẹp. Ở bên ngoài trời sáng, nhưng ở trong vừa cỏ hầu như lúc nào cũng tối.

“Tớ nằm giữa đấy nhé!” Tớ nói to.

Rồi chúng tớ chuẩn bị chỗ ngủ cho mình trong vừa cỏ. Mùi ở đó dễ chịu, nhưng nằm ở đó chúng tớ có cảm giác nhột mặt dù quần chăn vào một cái là chúng tớ thấy thoải mái ngay.

Chúng tớ nằm đó nói chuyện và tự hỏi, làm người lang thang thực sự luôn ngủ trong nhà kho thì cảm giác sẽ như thế nào. Anna nói nó nghĩ sẽ thú vị phết. Chúng tớ chẳng mệt tí nào, chỉ đói thôi. Vậy nên chúng tớ nghĩ cả bọn sẽ chén hết những chiếc bánh kẹp trước khi trời tối hẳn. Cuối cùng không gian xung quanh tối đến nỗi chúng tớ không thể nhìn thấy tay của chính mình khi giơ lên trước mặt. Tớ rất mừng vì mình nằm giữa Britta và

Anna. Trong vựa cỏ có tiếng sột soạt nghe rất lạ. Britta và Anna nhích vào sát tớ.

“Chuyện gì xảy ra nếu một người lang thang mò vào đây ngủ,” Britta thì thầm. “Mà không xin phép?”

Bọn tớ nằm im thin thít một lúc, nghĩ về điều đó. Và rồi, bỗng nhiên có tiếng rên rỉ. Tiếng rên rỉ ghê rợn đáng sợ! Nghe như thể cả ngàn con ma bắt đầu rên rỉ cùng lúc. Chúng tớ suýt chết! Thực ra chúng tớ không chết, mà chúng tớ thét. Tiếng cười của Lasse, Bosse và Olle vang lên!

Bởi vì chính họ đã tạo ra tiếng rên rỉ đó. Và tất nhiên chính bọn họ đã tạo ra tiếng sột soạt khi cả bọn bò tới gần chỗ chúng tớ. Britta nói thật nguy hiểm khi làm người khác sợ hãi bởi vì máu trong mạch máu có thể đông lại, và bạn ấy sẽ mách mẹ chuyện này. Lasse bèn nói:

“Nhưng bọn tớ chỉ đùa cho vui thôi mà!” Còn Bosse nói:

“Đồ hót lẻo! Đồ hót lẻo!”

Anna nói nó có cảm giác máu trong người đông cứng lại, nhưng chỉ một lát.

Cuối cùng đám con trai trở về vựa cỏ của mình. Chúng tớ băn khoăn không biết có nên bò sang vựa cỏ của đám con trai và dọa cho cả đám sợ hết hồn không, nhưng chúng tớ không thể bởi vì chúng tớ buồn ngủ díp mắt rồi.

Chúng tớ bị tiếng gà gáy ở Nhà Bắc đánh thức, và vì lạnh. Hừ, trời lạnh thật! Chúng tớ không biết lúc đó là mấy giờ, nhưng nghĩ có lẽ đã đến lúc phải dậy rồi. Chúng tớ vừa mới thò mũi ra ngoài cửa nhà kho thì Lasse, Bosse và Olle từ vựa cỏ Nhà Giữa đi ra. Bọn họ cũng lạnh. Chúng tớ chạy vào bếp nhà tớ để sưởi, và các bạn có biết chuyện gì không? Chưa một ai thức dậy cả! Mọi người vẫn đang ngủ bởi vì lúc đó mới có bốn rưỡi. Nhưng chẳng bao lâu sau chúng tớ nghe thấy tiếng chiếc đồng hồ của Agda đổ chuông báo thức. Bác ấy phải dậy để vắt sữa bò. Bác cho tất cả chúng tớ uống sữa ấm rồi ăn bánh bao nhân nho. Ôi, bánh ngon ời là ngon!

Sau đó tớ chạy vội lên gác, leo lên giường bởi vì tớ muốn ngủ tiếp. Người phát minh ra giường ngủ chắc hẳn rất thông minh bởi vì nằm trên giường bạn ngủ ngon hơn ở trong vựa cỏ nhiều.



Anna và tớ định bỏ trốn

Tớ không nghĩ có người nào thú vị để chơi cùng như Anna. Chúng tớ có rất nhiều trò chơi giả vờ mà chỉ bạn ấy và tớ biết. Thi thoảng chúng tớ giả vờ mình là hai phu nhân đến thăm nhau. Khi đó Anna được gọi là bà Bengtsson, còn tớ được gọi là bà Larsson. Anna trông rất lịch sự khi giả vờ làm bà Bengtsson, và bạn ấy nói năng cũng rất lịch sự. Tớ nói năng cũng lịch sự lắm khi tớ làm bà Larsson. Thi thoảng chúng tớ giả vờ rằng bà Bengtsson với bà Larsson cãi nhau, vậy là Anna nói:

“Trong trường hợp đó bà Larsson có thể cuốn gói về nhà và mang lũ con đáng kinh tởm của bà về cùng!”

Anna gọi những con búp bê của tớ là “lũ con đáng kinh tởm.” Vậy nên tớ luôn nói:

“Tôi nghĩ lũ con của bà đáng kinh tởm thì có! ”

Nhưng sau đó chúng tớ lại làm bạn và giả vờ đi mua sắm, mua vải lụa, vải nhung và kẹo. Chúng tớ dùng những đồng tiền giả vờ trong phòng

Ông. Chúng tớ rất sợ Lasse hay những người khác nghe thấy chúng tớ giả vờ chơi như thế bởi vì họ sẽ cười chúng tớ. Ông nghe thấy thì không sao bởi vì thi thoảng Ông cũng giả vờ, và chúng tớ mua các thứ của Ông bằng tiền giả vờ.

Khi trời mưa Anna và tớ thường ng ồi với Ông và đọc báo cho Ông nghe. Hai cụ thân sinh ra Ông qua đời khi Ông còn bé xíu và Ông chỉ còn lại một mình trên cõi đời này, Ông phải đến ở với những người chẳng tốt với Ông chút nào. Dù còn nhỏ tuổi, Ông đã phải lao động rất vất vả, bị đánh đập tàn tệ và bị bỏ đói nhiều đến mức cuối cùng Ông đành bỏ trốn. H ồi đó Ông có nhiều cuộc phiêu lưu h ồi hộp li kì đến mức bạn không thể tin nổi, cho tới khi Ông tìm được những người tử tế cho phép Ông sống cùng.

Vào một ngày mưa t ầm tã khi Anna và tớ ở bên Ông và vừa mới đọc báo cho Ông nghe xong, Anna nói:

“Ông ơi, ông kể cho bọn cháu nghe chuyện ông bỏ trốn đi.”

“Chao ôi, chao ôi,” Ông nói. “Các cháu đã nghe chuyện đó nhiều lần rồi còn gì.”

Nhưng chúng tớ cứ mè nheo đòi Ông kể lại, vậy nên Ông kể. Khi Ông kể xong, Anna nói:

“Bỏ trốn chắc thú vị lắm. Cháu có thể nghĩ đến việc chính cháu bỏ trốn đấy ạ.”

“Ừ, nhưng cậu phải có những người tàn nhẫn để cậu muốn bỏ trốn khỏi họ đã chứ,” tớ nói.

“Không, không đâu!” Anna nói. “Trong bất cứ trường hợp nào chúng mình cũng có thể bỏ trốn mà. Chỉ bỏ trốn một thời gian thôi. Sau đó lại về

“Ồ, phải đấy! Làm đi!” Tớ nói.

“Ý ông thế nào ạ?” Anna hỏi Ông. “Ông nghĩ chúng cháu có thể bỏ trốn chứ?”

Ông nói tại sao không, bọn tớ có thể bỏ trốn một thời gian. Vậy là bọn tớ quyết định sẽ bỏ trốn. Chuyện đó phải xảy ra vào ban đêm, tất nhiên rồi, và ngoài Ông ra, không ai khác biết chuyện. Chúng tớ bảo Ông không được nói cho ai biết. Ông hứa.

Tớ luôn thấy khó mà thức khuya được, vậy nên tớ không biết mình sẽ làm thế nào để khỏi ngủ lặn quay trước giờ bỏ trốn. Nhưng Anna nói:

“Không sao đâu, cậu cứ ngủ đi! Chúng mình sẽ buộc một đầu sợi dây quanh ngón chân cái của cậu và treo đầu dây còn lại lên cửa sổ. Sau đó, tớ sẽ đến giật sợi dây, thế là cậu sẽ tỉnh dậy thôi mà.”

Anna nói sẽ đi nhặt vài nhánh cây có gai để lên giường ngủ của mình, bạn ấy nghĩ làm như thế giúp bạn ấy thức cho đến khi mọi người ngủ hết.

Sau đó chúng tớ hỏi Ông người ta thường mang theo những gì khi bỏ trốn, Ông đáp chúng tớ cần một ít thức ăn và có lẽ một ít tiền, nếu có. Chúng tớ định bỏ trốn ngay đêm hôm ấy, vậy nên hai đứa hối hả chuẩn bị mọi thứ. Tớ đến chỗ mẹ hỏi xin vài chiếc bánh kẹp, và mẹ nói:

“Con đã lại đói rồi ư? Nhà mình vừa mới ăn tối xong kia mà.”

Tớ không thể nói với mẹ lí do chúng tớ muốn có bánh kẹp, vậy nên tớ không trả lời. Tớ lấy vài cua-ron từ sổ tiền tích góp được trong vụ tĩa cây củ cải và giấu xuống dưới gối. Sau đó tớ đi tìm một sợi dây dài để buộc ngón chân cái.

Tối hôm đó chúng tớ chơi bóng run-đơ, tất cả lũ trẻ chúng tớ, và cuối cùng khi đã đến giờ đi ngủ, tớ với Anna nháy mắt với nhau, thì thầm:

“Mười rưỡi!”

Tớ ôm bố mẹ thật chặt khi chúc bố mẹ ngủ ngon, bởi vì tớ nghĩ rằng tớ sẽ không được thấy bố mẹ trong một thời gian khá dài. Khi mẹ nói: “Ngày mai mẹ con mình sẽ đi hái quả lí chua đen,” tớ cảm thấy thương mẹ vô cùng bởi vì ngày mai mẹ sẽ không có một đứa con gái ở bên cạnh nữa.

Sau đó tớ đi lên gác, về phòng riêng, buộc sợi dây quanh ngón chân cái rồi thả đầu dây còn lại ra ngoài cửa sổ. Tớ leo lên giường, nghĩ mình phải khăn trương lên mới được, phải tranh thủ chớp mắt một lát để khi bỏ trốn tớ sẽ không bị mệt.

Thường thì đặt lưng xuống giường là tớ ngủ ngay tắp lự, nhưng lần này chuyện không như vậy. Tớ đã cố gắng hết sức có thể, nhưng hễ cử động thì sợi dây lại giật ngón chân tớ. Sau đó tớ nghĩ về những gì mẹ sẽ nói khi mẹ lên phòng tớ sáng hôm sau và thấy giường trống không. Tớ thương mẹ đến mức tớ bắt đầu khóc. Tớ khóc một lúc lâu.

Bỗng nhiên tớ tỉnh giấc. Ngón chân cái của tớ có cảm giác rất lạ, thoát đầu tớ không thể hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Thế rồi tớ nhớ ra. Có người đang giật sợi dây.

“Được rồi, Anna, tó ra đây!” Tó gọi, và nhảy ra khỏi giường, chạy tới bên cửa sổ. Ánh sáng ban ngày tràn ngập không gian. Lasse đứng đó bên dưới cửa sổ, đang giật sợi dây. Chao ôi, tó tức phát điên!

“Ồi!Ồi!” Tó gào lên. “Dừng lại đi!”

Nhưng Lasse vẫn tiếp tục giật dây.

“Dừng lại!” Tó gào lên.

“Tại sao?” Lasse hỏi.

“Bởi vì sợi dây đó được buộc vào ngón chân cái của em,” tó nói rõ to.

Lasse cười phá lên:

“Ồi, con cá mình bắt được ở đâu dây kia lạ quá trời!”

Sau đó Lasse muốn biết sợi dây ấy để làm gì, nhưng tó không nói cho anh biết. Thay vì thế tó chạy sang Nhà Bắc. Tó nghĩ có lẽ Anna đã bỏ trốn một mình. Britta đang ng ồi trên bậc cửa chơi với Sessan.

“Anna đâu?” Tó hỏi.

“Đang ngủ,” Britta trả lời.

Vậy là tó lao lên phòng của họ, và thấy Anna nằm đó vẫn ngủ tít thò lò. Và ngáy đều. Tó cố buộc sợi dây quanh ngón chân cái của Anna, nhưng cô nằng tỉnh dậy.

“Ồi,” Anna nói. “Mấy giờ rồi?”

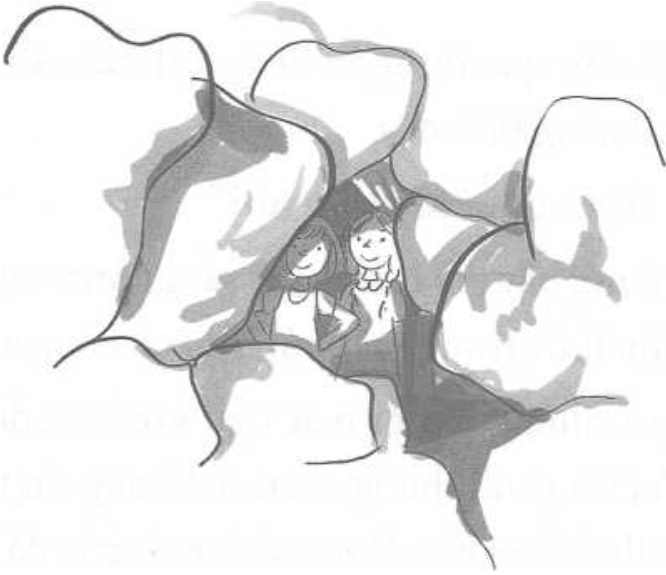
Khi tó nói bây giờ là tám giờ sáng, Anna ng ồi đó im như thóc trong vài phút. Rồi cô nàng nói:

“Tất cả những người mất ngủ vào ban đêm nên ngủ trên càn thông. Cậu sẽ không tin nổi làm như thế khiến cậu dễ ngủ đến mức nào đâu!”

Sau đó chúng tó tới phòng Ông để đọc báo, khi chúng tó nhảy chân sáo vào phòng, Ông ngạc nhiên đến mức Ông thốt lên:

“Gì thế này? Chẳng phải các cháu đã bỏ trốn rồi sao?”

“Để dịp khác ông ạ,” chúng tó nói.



Chúng tớ làm nhà

Cuối cùng cả bọn đã chán chơi trong vựa cỏ.

Lasse, Bosse và Olle sáng nào cũng biến mất. Chúng tớ chẳng biết đám con trai đi đâu, và cũng không quan tâm, bởi vì chúng tớ cũng có trò vui của mình. Trong đồng cỏ phía sau Nhà Nam có nhiều đống đá nhỏ và đẹp. Đó là nơi chúng tớ chơi đùa, tớ, Britta với Anna. Một hôm Britta nảy ra ý tưởng làm nhà trong một cái khe giữa các tảng đá. Ở bên trong khe đá ấy giống y như một căn phòng nhỏ.

Ôi, vui hết sẩy! Đó là một ngôi nhà giả vờ đẹp đẽ, ngôi nhà đẹp nhất mà chúng tớ từng làm được. Tớ hỏi mẹ xem liệu bọn tớ có thể có vài tấm thảm dệt bằng vải vụn không, và mẹ cho luôn. Chúng tớ trải thảm lên trên nền đá phẳng, thế nên chỗ đó trông càng giống một căn phòng hơn. Sau đó chúng tớ dùng thùng thừa làm những chiếc tủ li và đặt chúng ở chỗ này, chỗ kia, rồi kê một cái hộp hình vuông ở chính giữa giả vờ làm bàn. Britta mượn một chiếc khăn choàng kẻ ca-rô của mẹ bạn ấy để làm khăn trải bàn.

Và mỗi đứa chúng tớ mang một chiếc ghê đầu con con ra đó để ngửi. Tớ cũng mang theo cả bộ đồ trà cho búp bê rất đẹp của tớ, toàn màu hồng cả, và Anna mang ra chiếc bình thủy tinh nhỏ có trang trí hình những bông hoa cùng bộ li kèm theo. Bọn tớ xếp tất cả các thứ đó vào những chiếc thùng thừa, nhưng tất nhiên chỉ làm việc đó sau khi đã dùng giấy cứng lót đáy thùng. Rồi bọn tớ đi hái hoa chuông, hoa cúc và cắm chúng vào chiếc bình đồ đầy nước đặt trên bàn. Ôi, căn nhà của bọn tớ trông mới đẹp để làm sao!

Hôm đó bác Agda đang nướng bánh vậy nên chúng tớ cũng nướng bánh, những chiếc bánh nhân nho nhỏ xíu. Sau đó chúng tớ ngồi quây quần quanh bàn trong ngôi nhà giả vờ của mình, uống cà phê từ bộ đồ trà màu hồng xinh xắn của tớ và ăn bánh nhân nho. Anna đi lấy nước ép trái cây và bọn tớ cùng uống.

Chúng tớ giả vờ rằng đó là nhà của Britta và bạn ấy được gọi là bà Andersson, còn tớ là người giúp việc tên là Agda, còn Anna là con của Britta. Chúng tớ hái quả mâm xôi từ những bụi mâm xôi mọc ở gần đó, bọc trong một miếng vải trắng rồi giả vờ ép như đang làm pho mát. Britta, tức là bà Andersson, nói với tớ:

“Không thể tin nổi Agda chẳng bao giờ học được cách làm pho mát cho ra hồn!”

Và tớ đáp:

“Bà Andersson có thể tự làm được món pho mát thôi đấy.”

Vừa nói dứt lời tớ nhìn thấy đám tóc mái của Bosse thò ra từ phía sau một tảng đá lớn, tớ liền nói với Britta và Anna:

“Bọn con trai đang rình chúng ta đấy.”

Vậy là chúng tớ hét lên:

“A! Chúng tớ đã nhìn thấy các cậu rồi nhé, vậy nên các cậu ra mau đi.”

Lasse, Bosse với Olle nhảy xổ ra, và bọn họ ngóc đến nỗi bắt chước chúng tớ gào lên:

“Không thể tin nổi Adga chẳng bao giờ làm được món pho mát thôi của bà Andersson cho ra hồn!”

Bọn con trai sẽ không để chúng tớ yên, vậy nên ngày hôm đó chúng tớ không thể chơi trò ấy được nữa. Lasse muốn rủ chúng tớ chơi bóng run-đơ, vậy nên chúng tớ cùng chơi. Nhưng Lasse vẫn cứ ngốc dai ngốc mãi, bởi vì anh ấy nói:

“Không thể tin nổi bà Andersson lại không thể chạy nước rút nhanh hơn chút nữa! Tập trung vào bóng nào, bà Andersson!”



Như tớ đã nói – con trai không thể có bí mật

Ngày sáng hôm sau, vừa ăn cháo xong, Lasse, Bosse và Olle lại biến mất. Khi Britta, Anna với tớ đã chơi trong căn nhà giả vờ cả buổi sáng, và không muốn tiếp tục chơi trò đó nữa, chúng tớ bắt đầu thắc mắc đám con trai thực sự đang làm gì, suốt mấy ngày qua bọn họ ở đâu. Trước đó chúng tớ không bận tâm đến đi đâu ấy, nhưng bây giờ chúng tớ nhận ra rằng hầu như cả tuần chẳng thấy mặt mũi đám con trai đâu cả, trừ lúc chiều tối khi cả bọn cùng chơi bóng.

“Hãy theo dõi bọn ấy đi,” Britta nói.

“Ừ,” Anna và tớ đồng thanh. “Hãy theo dõi xem. Chúng mình phải tìm cho ra đám con trai đang làm gì mới được.”

Đến giờ ăn trưa chúng tớ ngẩng lên bậc cửa, tiếp tục theo dõi. Bất thành linh Lasse xuất hiện, ngay sau đó Bosse thò mặt ra. Lát sau Olle lộ diện.

Nhưng bọn họ không đến từ cùng một hướng. Thế rồi chúng tớ hiểu ra rằng bọn họ có một bí mật và chúng tớ không được phép biết bí mật đó là gì, nếu không tất cả bọn họ đã xuất hiện từ cùng một hướng. Chúng tớ giả vờ đang chơi búp bê trên bậc cửa nên bọn con trai không biết đang bị chúng tớ theo dõi. Chúng tớ chơi búp bê, chẳng nói gì với bọn con trai. Sau đó tất cả đi ăn trưa. Ăn xong chúng tớ lại ra bậc cửa.

Một lúc sau Lasse đi ra. Chúng tớ vẫn đang chơi búp bê. Lasse chơi với Milo theo kiểu qua quýt, rồi bỗng nhiên chạy vụt đi và biến mất sau hông nhà. Chúng tớ vội lao lên phòng tớ bởi vì từ cửa sổ phòng chúng tớ có thể nhìn thấy anh ấy. Lasse nhìn quanh đây cảnh giác rồi chạy thẳng qua những bụi lí chua, nhảy lên bức tường đá bao quanh vườn nhà tớ. Sau đó chúng tớ chẳng nhìn thấy bóng dáng anh đâu nữa. Lát sau Bosse chuồn theo anh. Anh ấy đi chậm rãi và bình tĩnh, rồi biến mất theo hướng Lasse đã đi.

“Cậu cứ theo dõi mà xem,” Britta nói. “Chỉ lát nữa thôi là Olle sẽ xuất hiện đấy. Rồi cậu ta sẽ chạy về phía đám lí chua và biến mất.”

Vậy là chúng tớ tiếp tục theo dõi. Chúng tớ bò tới ẩn sau những bụi lí chua, ngẩng im như thóc, chỉ lát sau Olle chạy như bay tới. Cậu ấy đến gần chúng tớ tới mức chúng tớ gần như có thể chạm vào người cậu, nhưng cậu không nhìn thấy chúng tớ. Chúng tớ nhón chân bám theo.

Phía sau vườn nhà tớ là một cánh đồng rộng. Ở đó đây những bụi cây phỉ, cây bách xù, và đủ các loại cây mọc theo bụi. Có cả những cây to. Bố tớ nói bố sẽ chặt tất cả những bụi cây đi để cải tạo cánh đồng cho lũ bò có nhiều cỏ gặm hơn, nhưng tớ hi vọng bố không làm thế bởi vì với những bụi cây ấy cánh đồng đây chỗ trốn. Chúng tớ bí mật bám theo Olle một đoạn dài thì bất thành lình cậu ta nhảy vào đám cây cối rậm rạp, loáng một cái đã biến mất tiêu. Dù đã cố tìm kiếm, chúng tớ chẳng thấy bóng dáng cậu ấy đâu cả. Bọn tớ biết chắc đám con trai đang ở trong cánh đồng và bọn tớ nhìn lên cao, nhìn xuống thấp, nhưng chẳng thấy một ai. Thế rồi Anna nói:

“Tớ biết rồi, hãy dẫn Svipp tới đây! Nó sẽ tìm ra Olle.”

Britta và tớ nghĩ đó là một ý kiến cực hay. Chúng tớ chạy như gió về Nhà Nam và hỏi mẹ của Olle liệu Svipp có thể đi với chúng tớ một lúc được không.

“Tất nhiên là được,” cô ấy trả lời. Svipp rất vui khi hiểu ra rằng nó sắp được đi dạo với chúng tớ. Nó vừa nhảy cẫng vừa sủa mừng. Bọn tớ nói với nó:

“Svipp, Olle ở đâu? Hãy tìm Olle đi nào!”

Svipp bắt đầu ngửi đất và tất cả những gì chúng tớ phải làm là đi theo nó. Nó chạy thẳng từ bên này sang bên kia vạt lí chua, còn chúng tớ chạy theo nó. Chúng tớ chạy như điên giữa những bụi cây phỉ, rồi bỗng nhiên con Svipp nhảy ngay lên trên người Olle. Bởi vì Olle ở đó, còn Bosse và Lasse đứng phía sau cậu. Bọn họ có một bí mật. Và bí mật đó là cái trại mà đám con trai đã dựng trên cánh đồng.

“Ha ha, các cậu không ngờ chứ gì,” chúng tớ nói. Và quả thật đúng như vậy.

“Đừng có cố giấu giếm bí mật với chúng tớ,” chúng tớ nói. “Bởi vì kiểu gì thì chúng tớ cũng sẽ tìm ra từng bí mật một thôi.”

“Chỉ khi các cậu dùng một con chó săn giúp sức,” Lasse đáp trả.

Svipp nhảy nhắt cả lên, vui mừng nghĩ rằng nó đã làm được một việc rất tốt. Chúng tớ đã nói với nó là nó sẽ có một miếng xương to bự đầy thịt cho bữa tối.

Đó là một cái trại rất đẹp mà bọn con trai dựng được. Họ dùng đinh đóng vài tấm ván gỗ quanh bốn cái cây như bốn góc hình vuông, với mỗi cây ở một góc. Sau đó, họ xếp những bụi bách xù xung quanh để làm tường, bởi vì không có đủ ván gỗ, Lasse nói vậy. Cuối cùng họ đặt những tấm ván mỏng lên trên làm mái và phủ một tấm chăn yên ngựa cũ.

“Các cậu nghĩ bọn con gái có thể tham gia không?” Lasse hỏi Bosse với Olle.

“Hừm, cậu nghĩ sao?” Họ hỏi, bởi vì tớ nghĩ họ muốn biết Lasse nghĩ gì trước tiên. Lasse nói chúng tớ có thể tham gia.

Vậy là chúng tớ chơi trò người da đỏ sống trong lều. Lasse là tù trưởng và anh ấy được gọi là Báo Khỏe, Bosse là Nai Nhanh, còn Olle là Ưng Bay. Britta được đặt tên là Gấu Gừ, Anna là Sói Vàng, còn tớ - Cáo Khôn. Tớ thích một cái tên hay hơn, nhưng Lasse không cho phép tớ mang cái tên đó. Chúng tớ không đốt lửa trại nhưng giả vờ là có lửa trại, và ngồi xung quanh đồng lửa, hút ống điều hòa bình, mà thực ra là một đoạn thân cam

thảo. Tớ cần một mẫu tí teo của cái ống điều hòa bình đó, và thấy có vị rất dễ chịu.

Đám con trai làm cung và tên bắn, rồi họ cũng làm những thứ đó cho bọn tớ. Lasse nói có những người da đỏ khác ở cuối cánh đồng. Họ gọi đó là tộc người Comanche - những kẻ xảo quyệt, nguy hiểm và chúng tớ phải đánh bại tộc người đó. Chúng tớ cần cung và tên bắn chạy băng qua cánh đồng, vừa chạy vừa thét lên những tiếng man dại.

Lũ bò nhà chúng tớ đang tha thẩn ở cuối cánh đồng. Lasse nói đó là bọn người Comanche. Ôi, đám Comanche đó chạy bán sống bán chết! Lasse gào lên đi đầu gù đó bằng ngôn ngữ của người da đỏ, nhưng tớ không nghĩ đám Comanche ấy hiểu được đâu mà.



Chúng tớ đi học lại

Khi các bạn đã có một kỳ nghỉ hè rất dài thì việc đi học lại thật thú vị. Ít nhất, bản thân tớ nghĩ thế. Bosse nói anh ấy sẽ viết thư cho Đức Vua đề nghị ngài đóng cửa tất cả các trường học, nhưng tớ hi vọng Ngài sẽ không làm thế bởi vì tớ thích đến trường. Tớ thích cô giáo, thích các bạn cùng trường, và tớ thích những cuốn sách ở trường khi tớ bọc chúng bằng những tờ giấy mới rất đẹp và dán nhãn vở ghi tên tớ lên đó. Lasse và Bosse không bọc sách bằng giấy mới, trừ khi mẹ bọn tớ hoặc cô giáo nói các anh ấy phải làm. Sách của họ chẳng được sạch sẽ cho lắm. Lasse cắt ảnh các nhân vật từ chuyên mục hài hước trên báo và dán vào sách giáo khoa địa lí của mình. Anh ấy nói làm như thế cuốn sách sẽ trở nên thú vị hơn và tớ nghĩ có thể anh nói đúng. Nếu ở bên dưới một bức tranh có câu: “Nông dân Trung Hoa đang cấy lúa” thì dường như nhân vật trong ảnh

trông giống người Trung Hoa thật, nhưng cái đầu ông ta trông lại giống nhân vật Phantom.

Tất cả lũ trẻ ở làng Õn Åo chúng tớ cùng đi bộ đến trường. Chúng tớ phải rời nhà lúc bảy giờ bởi vì đường đến trường khá xa. Chúng tớ mang theo sữa và bánh mì kẹp để ăn lúc nghỉ giải lao ở trường vào buổi sáng. Thi thoảng Lasse, Bosse, và Olle chén những thứ họ mang theo trên đường đi, chén hết sạch trước khi chúng tớ đặt chân đến trường.

“Tại sao chúng ta lại phải mang bữa ăn trưa được đóng hộp trong ba lô đeo trên lưng khi mà ta có thể xếp nó vào dĩa dày chứ,” Lasse lí sự.

Cô giáo của chúng tớ sống trên tầng thượng của trường. Cô có một căn phòng xinh xinh với cây đàn piano, nhiều cuốn sách và một căn bếp nhỏ gọn ghê. Chúng tớ khuân củi lên phòng giúp cô. Thi thoảng cô cho chúng tớ mượn sách, và đôi khi cô làm sô-cô-la nóng cho chúng tớ.

Một hôm chúng tớ đến trường thì được biết cô giáo bị ốm, vậy là hôm đó trường không có tiết học nào cả. Tất cả những đứa trẻ khác đều biết đi đâu đó, trừ lũ trẻ ở làng Õn Åo chúng tớ, bởi vì ở làng Storby có điện thoại, nhưng ở làng Õn Åo thì không. Chúng tớ chẳng biết phải làm gì khi thấy phòng học khóa cửa im ỉm, không có bóng một học sinh nào, chẳng thấy cô giáo đâu. Cuối cùng chúng tớ mò lên gác, gõ cửa phòng cô giáo.

“Mời vào,” cô nói.

Chúng tớ bước vào. Và cô nằm đó, ốm thực sự. Đáng lẽ có một người đến giúp cô, nhưng hôm nay bà ấy không đến. Vậy nên cô giáo hỏi liệu chúng tớ có muốn giúp cô không. Và chúng tớ sẵn lòng. Đám con trai chạy đi lấy củi, còn Britta nhóm lửa, đặt ấm nước để pha trà. Tớ quét phòng, rửa gối cho cô, còn Anna thì chuẩn bị khay. Chúng tớ mang trà và bánh mì kẹp đến tận giường cho cô.

Cô nói cô thèm có món thịt hầm cho bữa tối, và cô có sẵn thịt ở nhà. Cô hỏi liệu cô có thể nhờ chúng tớ làm món thịt hầm được không.

“Vâng, chúng em sẽ thử làm xem sao,” Britta nói. “Nếu như nó không thành món thịt hầm thì có lẽ nó sẽ thành món khác thôi cô ạ.”

Nhưng nó thành món thịt hầm thật, và bởi vì giờ đây tớ đã biết cách làm món đó nên lớn lên tớ sẽ không phải học làm nữa. Cô giáo mời chúng tớ ăn chút thịt hầm, quả thực nó rất ngon. Sau đó Britta rửa bát đĩa còn tớ lau khô. Trong suốt thời gian đó Lasse và Bosse, Olle ngồi bên giá sách

của cô giáo đọc miết, bởi vì đám con trai chẳng được tích sự gì cả. Chúng tớ ở đó với cô giáo cho tới giờ tan trường, và chúng tớ hỏi cô có nghĩ ngày hôm sau cô vẫn còn ốm lắm không. Cô nói cô vẫn cảm thấy mệt. Vậy nên chúng tớ tự hỏi ngày hôm sau cả bọn có thể đến giúp cô nữa không. Cô nói cô sẽ rất vui nếu chúng tớ đến.

Ngày hôm sau khi chúng tớ đến, tớ, Britta và Anna, cô giáo đang nằm trên giường mà giường thì bừa bộn quá, còn cô đang thêm ăn cháo. Chúng tớ giúp cô ng ẫ vào chiếc ghế chao, r ẫ dọn giường giúp cô, và khi cô vào giường nằm lại cô bảo rằng cô cảm thấy mình như một nàng công chúa. Sau đó bọn tớ nấu cháo cho cô, r ẫ pha cà phê và tặng cô những chiếc bánh bao vị quế mà chúng tớ mang từ nhà đi. Cô giáo nói, ốm thật là thích. Tiếc rằng ngày hôm sau cô khỏe hơn nhiều, nếu không chúng tớ còn biết làm nhiều món nữa.

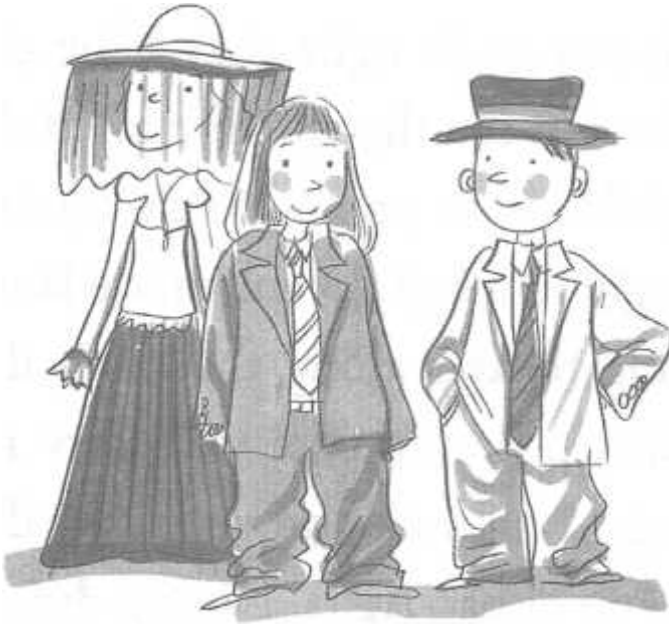
Vào mùa thu và mùa đông khi chúng tớ tới trường vào buổi sáng và từ trường về vào buổi chiều trời đầu tối. Trong cảnh nhập nhoạng ấy mà cuộc bộ một mình thì chẳng thú vị chút nào, nhưng vì chúng tớ có tận sáu đứa nên vui ời là vui. Phần lớn quãng đường chúng tớ đi xuyên qua rừng và Lasse cố làm cho chúng tớ tin rằng trong rừng đây nhúc bọn khổng lồ độc ác và các mục phù thủy. Có lẽ đúng thế, nhưng chúng tớ chưa nhìn thấy móng nào. Thi thoảng những vì sao sáng lấp lánh trên trời cao khi chúng tớ đi bộ về nhà. Lasse nói có hai triệu năm trăm nghìn năm mươi lăm vì sao trên bầu trời, và anh nói rằng anh biết tên của từng vì sao và tất cả các vì sao. Tớ nghĩ anh ấy nói khoác bởi vì một lần tớ hỏi anh tên của một vì sao, anh bảo nó tên là Vì Sao Lớn Xinh Đẹp. Nhưng ngày hôm sau, khi chúng tớ cuộc bộ từ trường về, tớ lại hỏi tên của chính vì sao ấy, và lần này anh nói nó tên là Vương Miện Của Nữ Hoàng.

“Không, hôm qua anh nói nó tên là Vì Sao Lớn Xinh Đẹp kia mà,” tớ nói.

Lasse cãi:

“Không, nó đâu phải là ngôi sao đó! Vì Sao Lớn Xinh Đẹp đã rơi mất trong đêm qua rồi. Ngôi sao này có tên là Vương Miện Của Nữ Hoàng. Thật đấy!”

Đôi khi chúng tớ hát nghêu ngao trên đường từ trường về nhà. Chúng tớ hát bài *Tôi Thích Đi Lang Thang*, và những bài ca vui nhộn như thế. Hãy tưởng tượng ai đó nghe thấy chúng tớ hát mà xem. Họ lại chẳng muốn biết ai đang hát quá đi ấy chứ! Bởi vì trời thì tối đến mức họ chẳng thể nhận ra đó chỉ là lũ trẻ của làng Ôn Áo bước đi trong bóng tối, vừa đi vừa hát mà thôi.



“Hóa trang hóa trang”

Một buổi tối cuối thu tất cả các ông bố, bà mẹ của làng Ôn Áo đều đi dự tiệc tại nhà của một chủ cửa hiệu ở làng Storby. Chỉ còn lũ trẻ chúng tớ ở nhà. À, còn Ông nữa. Và bác Agda. Tớ bấm đèn pin ba lần sang cửa sổ phòng Britta với Anna. Điêu đó có nghĩa là: Hãy sang đây ngay, tớ có chuyện này muốn nói với các cậu!

Chỉ lát sau tớ đã nghe thấy tiếng chân của các bạn ấy trên cầu thang. Thực ra, tớ chẳng có chuyện gì để kể với họ hết, tớ chỉ muốn chúng tớ cùng nghĩ ra trò gì đó vui vui để làm. Trước tiên, chúng tớ xem đồng hồ đánh dấu sách của tớ, sau đó bọn tớ chơi trò Ludo^[2] một lúc. Rồi chúng tớ nghĩ cả bọn sẽ xuống dưới nhà nói chuyện với bác Agda. Nhưng đúng lúc đó Anna nảy ra một ý thực sự hay. Bạn ấy nghĩ bọn tớ phải hóa trang để bác Agda không nhận ra chúng tớ. Ôi chao, chúng tớ chạy vội đi chuẩn bị! Có vô khối quần áo của bố mẹ treo ở đầu cầu thang. Britta nói sẽ hóa trang thành một người đàn ông, vậy nên cô nàng lấy cái quần kẻ sọc cùng chiếc

áo khoác nhẹ màu nâu của bố tớ mặc vào và đội luôn chiếc mũ nỉ màu đen của bố. Ống quần dài quá, dĩ nhiên, vậy nên Britta dùng ghim ghim ống lên vài gấu và phải xắn tay áo. Sau đó Britta vẽ râu ria lên mặt. Cô nàng trông giống một ông già tí hon hóm hỉnh, và tớ cùng Anna nhìn nàng trong bộ dạng đó buồn cười quá đi mất, đến mức hai đứa chúng tớ không mặc nỉ áo. Tớ mặc chân váy đen phối cùng chiếc áo cánh in hoa của mẹ tớ, và đội chiếc mũ màu đen có đính mạng che lên đầu. Khi tớ kéo mạng xuống che mặt, Britta và Anna không nhận ra tớ. Anna cũng muốn có một tấm mạng nhưng bọn tớ không thể tìm thấy một tấm mạng nào nữa, và cũng chẳng có thêm chiếc mũ nào, vậy nên Anna phải chít một chiếc khăn dài lên đầu. Nó mặc váy dài cùng áo khoác nhẹ bằng len.

Lasse và Bosse đang ở bên nhà Olle, vậy nên chúng tớ đi xuống dưới nhà mà không một ai nhìn thấy. Cả bọn đi nhón chân qua cửa trước rồi đi vòng sang bếp và gõ cửa. Chúng tớ gõ rõ to.

“Ai đó?” Agda từ trong bếp hỏi vọng ra, giọng bác ấy nghe có vẻ sợ hãi. Ban đầu chúng tớ không biết phải nói gì, nhưng sau đó Britta trả lời bằng giọng trề trề:

“Người lang thang đây!”

“Các vị không vào được đâu. Chủ nhà đi vắng rồi,” Agda nói.

“Chúng tôi muốn vào,” chúng tớ gào lên, đập cửa ầm ỉ, nhưng sau đó đứa nào đứa nấy cố nhịn cười. Tớ cố cười thảnh thơi, nhưng tiếng cười cứ rúc rích bên trong tớ nên tớ nghĩ Agda chắc hẳn đã nghe thấy. Bác chậm chạp mở cửa đánh “cạch” một cái và bọn tớ xông vào.

“Ôi, tôi chưa từng thấy,” Agda nói. “Những người bánh bao này là ai mà đi lang thang vậy?”

“Tên tôi là Karlsson,” Britta nói. “Còn đây là các bà vợ của tôi.”

“Các bà vợ của ông mặc điệu quá, ông Karlsson ạ,” Agda nói. “Cả hai người đều điệu. Tôi có thể mời các quý bà và ông đây uống chút gì được chứ?”

Dĩ nhiên là bác có thể. Chúng tớ uống nước trái cây, giả vờ mình là người lớn, và việc đó dễ dàng hơn bình thường bởi vì giờ đây bọn tớ đang mặc quần áo của người lớn.

Sau đó bọn tớ nghĩ cả bọn nên kéo nhau sang Nhà Nam cho đám con trai thấy. Cửa trước không khóa, vậy nên chúng tớ có thể đi thẳng vào nhà.

Khi chúng tớ đi lên gác tới phòng Olle ở gần đầu cầu thang, Anna vấp phải gấu váy dài trượt mà nó đang mặc, gây ra tiếng động to đến nỗi Olle chạy ra xem có chuyện gì. Và các bạn biết chuyện gì xảy ra không? Nhìn thấy bọn tớ cậu ấy sợ đến mức nhảy dựng lên. Chỗ đầu cầu thang tối om, chỉ có chút ánh sáng le lói từ cửa phòng hắt ra. Tớ đoán rằng cậu ấy nghĩ bọn tớ là ba con ma đang đứng đó, ngay đầu cầu thang.

Khi Lasse nhận ra chúng tớ hóa trang, anh ấy cũng muốn làm thế, cả Bosse lẫn Olle đều muốn vậy. Lasse mặc một chiếc váy của mẹ Olle, đi giày cao gót. Bosse với Olle mặc quần áo đàn ông. Lasse chạy quanh, vừa đập đập cánh tay vừa nói bằng giọng the thé.

“Bà làm bánh quy gừng kiểu gì mà ngon thế, bà thân mến? À, tôi có thể xin bà công thức làm bánh được không ạ?”

Anh ấy nghĩ phụ nữ trưởng thành nói năng như vậy đó.

Thế rồi cả lũ chúng tớ sang chào Ông, nói với Ông rằng chúng tớ đang hóa trang. Thật buồn là Ông không thể nhìn thấy chúng tớ hóa trang như thế nào. Chúng tớ nghĩ ra một vở kịch nhỏ và diễn để phục vụ Ông một lúc lâu. Trong vở kịch Lasse là một phụ nữ nóng tính. Ôi, bọn tớ cười lăn lộn! Ông cũng cười, dù Ông không thể nhìn thấy mà chỉ nghe được thôi.



Trận bão tuyết lớn

Bây giờ tớ sẽ kể cho các bạn về trận bão tuyết khủng khiếp ập đến ngay trước Giáng Sinh. Đó là trận bão tuyết tồi tệ nhất mà bố từng thấy, bố tớ nói.

Từ đầu tháng Mười hai ngày nào đi học Lasse cũng nói:

“Sẽ chẳng có tuyết cho Giáng Sinh đâu, các cậu cứ đợi mà xem.”

Mỗi lần anh ấy nói thế tớ lại cảm thấy buồn, bởi vì tớ thực sự muốn có tuyết. Nhưng từng ngày trôi qua mà vẫn chẳng có một bông tuyết nào dù là nhỏ nhất. Nhưng thật bất ngờ, trong tuần lễ Giáng Sinh, khi chúng tớ đang ngồi làm toán ở trường, Bosse bỗng kêu lên:

“Nhìn kia! Tuyết!”

Và quả là có tuyết thật. Chúng tớ mừng đến nỗi cả bọn cùng reo lên: “Hoan hô!”

Cô giáo của chúng tớ nói cả lớp nên đứng dậy và hát bài *Giữa Đông*.

Vào giờ giải lao chúng tớ ra ngoài, có một lớp tuyết mỏng phủ trên sân chơi. Chúng tớ dùng chân giẫm qua giẫm lại tạo thành sỗ tằm to tướng trên tuyết và chạy vòng quanh nó suốt giờ giải lao, vừa chạy vừa hét to hết cỡ. Nhưng Lasse nói:

“Đây là tất cả chỗ tuyết chúng ta sẽ có đấy.”

Ngày hôm sau khi chúng tớ đến trường, tuyết đủ sâu để ít nhất chúng tớ cũng phải lội trong tuyết, và tuyết vẫn tiếp tục rơi. Nhưng Lasse nói:

“Sẽ không có tuyết nữa đâu, và tuyết này sẽ tan hết trước Giáng Sinh.”

Đó là đi đầu anh ấy nghĩ. Chúng tớ vừa bước vào cổng trường thì tuyết bắt đầu rơi dày. Tuyết rơi cho đến khi vạn vật ở bên ngoài cửa sổ đều trắng xóa, thậm chí chúng tớ không thể nhìn tới tận đầu kia của sân chơi. Tuyết vẫn tiếp tục rơi cả ngày hôm đó, và gió cũng bắt đầu nổi lên. Gió thổi, tuyết rơi, tuyết rơi, gió thổi, cuối cùng cô giáo của chúng tớ trở nên lo lắng thốt lên:

“Tôi không biết hôm nay lũ trẻ của làng Ôn Áo sẽ về nhà bằng cách nào được đây.”

Cô băn khoăn liệu chúng tớ có thể ở lại chỗ cô qua đêm không, và chúng tớ thực sự muốn đi đầu đó, nhưng chúng tớ biết mọi người ở làng Ôn Áo sẽ lo lắng đến mức nào nếu chúng tớ không về. Vậy nên chúng tớ nói với cô giáo rằng chúng tớ không thể ở lại được, và chính lúc đó cô nói tốt nhất chúng tớ nên về nhà ngay lập tức, trước khi trời tối.

Chúng tớ rời khỏi trường lúc một giờ. Ôi, các bạn phải tận mắt thấy những đồng tuyết mới biết cơ! Gió thì thổi dữ dội. Chúng tớ gần như phải cúi gập người mà đi.

“Bây giờ nhiều tuyết như thế này đã đủ cho cậu chưa hả?” Britta quay sang nói với Lasse.

“Đã đến Giáng Sinh đâu cơ chứ,” Lasse trả lời, nhưng chúng tớ hầu như không nghe thấy những gì mình nói vì gió thổi ù ù.

Chúng tớ cứ bước và bước. Chúng tớ nắm tay nhau để không đứa nào bị tách khỏi cả đám. Tuyết ngập tới trên đầu gối tớ, và khi đi đầu đó xảy ra các bạn không thể đi nhanh được, tớ có thể nói như vậy. Gió thổi thốc vào người chúng tớ, và chúng tớ lạnh đến mức ngón chân, ngón tay và mũi tê cứng, mất hết cảm giác. Cuối cùng hai chân tớ mỏi đến mức tớ nói với anh Lasse rằng tớ cần nghỉ một lát.

“Đương nhiên là không được,” Lasse nói. Anna cũng mệt và nó cũng muốn nghỉ, nhưng Lasse nói nghỉ bây giờ thì nguy. Sau đó Anna và tớ bắt đầu khóc, bởi vì chúng tớ nghĩ chúng tớ sẽ chẳng bao giờ, chẳng bao giờ về tới nhà ở làng Ôn Áo được. Lúc bây giờ chúng tớ mới đi được nửa đường. Thế rồi Olle đột nhiên nói:

“Tớ biết rồi, bọn mình sẽ vào nhà người đóng giày! Dù gì ông ấy cũng chẳng cần đứt mũi bọn mình đâu mà lo.”

Anna và tớ muốn vào nhà người đóng giày, cho dù ông ta có cần đứt mũi chúng tớ chẳng nữa.

Gió mạnh đến mức thực sự chúng tớ bị thổi thẳng vào nhà ông thợ đóng giày. Dường như ông ta không được vui cho lắm khi thấy chúng tớ.

“Trẻ con chẳng có công lên việc xuống gì mà lang thang ở ngoài đường trong thời tiết này,” ông ta bảo.

Chúng tớ không dám nói rằng sáng nay khi chúng tớ rời khỏi nhà để đến trường thời tiết có xấu như thế này đâu. Chúng tớ cởi áo khoác ra và ngó xem ông ta đóng giày. Chúng tớ đói cồn cào, nhưng không dám nói ra đi đâu đó. Ông thợ đóng giày pha cà phê cho chính mình và ăn một chiếc bánh mì kẹp thịt, nhưng chẳng mời chúng tớ ăn thứ gì. Chuyện chẳng giống ở nhà cụ Kristin ở Lovnaset trong cơn giông dạn nọ chút nào.

Khi trời bắt đầu tối, tuyết ngừng rơi và gió ngừng thổi, nhưng có nhiều đông tuyết lớn ở khắp nơi đến nỗi chúng tớ không biết mình về nhà bằng cách nào. Ôi, tớ muốn về nhà ở làng Õn Åo quá, tớ muốn gặp mẹ quá, và muốn cái giường ấm áp của tớ.

Các bạn đoán xem chuyện tiếp theo như thế nào nào? Bỗng nhiên chúng tớ nghe thấy tiếng chuông kêu trong tuyết, chúng tớ chạy ra cửa sổ để nhìn. Và bố tớ ở đó, đang đến cùng chiếc xe cào tuyết! Chúng tớ vội mở cửa và gọi bố, dù người thợ đóng giày nói:

“Đừng có để không khí lạnh tràn vào trong nhà!”

Nhìn thấy chúng tớ bố mừng quá. Bố nói to rằng bố sẽ đi dọn tuyết trên đường từ đó đến làng Storby và trên đường về bố sẽ đón chúng tớ.

Bố đã làm thế. Chúng tớ được phép ngó trên xe cào tuyết, tớ và Anna thôi, còn những người khác phải ngó đằng sau. Đường đã được dọn sạch tuyết, tất nhiên, vậy nên việc đi lại không khó khăn.

Khi chúng tớ về đến nhà, mẹ đang đứng ở cửa bếp nhìn ra trông đầy lo lắng. Lasse, Bosse và tớ được mẹ cho ăn súp nóng với bánh bao, và đó là món ăn ngon nhất mà tớ từng được thưởng thức. Tớ chén ba bát đầy. Chén xong tớ lên giường ngay, cảm thấy thật dễ chịu. Mẹ nói linh tính mách bảo mẹ rằng bố phải mang xe cào tuyết đi bởi vì mẹ nghĩ chúng tớ đang ở đâu

đó trên đường. Trục giác của mẹ thật hữu ích, nếu không chúng tớ sẽ phải ở lại nhà ông thợ đóng giày đó cả đêm mất.



Giáng Sinh sắp đến rồi!

Ngày hôm sau mặt trời chiếu sáng lấp lánh và tuyết trắng xóa, lung linh trên khắp các cội cây. Đó là ngày đến trường cuối cùng trước Giáng Sinh. Cô giáo của chúng tớ nói rằng cả đêm cô không chợp mắt được. Cô nằm thức chong chong, lo lắng không biết chúng tớ làm thế nào vượt qua màn tuyết để về nhà được, cô nói.

Bởi vì đó là ngày học cuối cùng trước Giáng Sinh, cô đọc truyện Giáng Sinh cho cả lớp nghe. Chúng tớ cảm thấy mọi thứ đều thật đặc biệt, và điều tuyệt vời nhất đã xảy ra trước khi chúng tớ sắp sửa về nhà. Cô giáo viết thư gửi đi Stockholm để đặt mua những quyển truyện cho chúng tớ. Trước đó chúng tớ được cho xem một tấm áp phích lớn đầy những bức tranh bìa của các cuốn truyện. Chúng tớ được phép chọn cuốn nào mình muốn mua. Tớ chọn hai cuốn và Lasse, Bosse cũng vậy. Trong những cuốn sách của tớ có những chàng hoàng tử và những nàng công chúa xinh đẹp.

Và hôm nay, ngày cuối cùng của kì học, những cuốn sách đã đến. Cô giáo đi quanh lớp học, phát sách. Tớ nóng lòng muốn đọc ngay những cuốn sách của mình, nhưng mẹ dặn chúng tớ phải đợi tới đêm Giáng Sinh mới được đọc cơ.

Trước khi tan trường, chúng tớ hát tất cả những bài ca Giáng Sinh mà chúng tớ biết, và cô giáo nói rằng cô chúc cả lớp sẽ có một Giáng Sinh tuyệt vời. Tớ biết chắc chắn là thế rồi.

Britta, Anna và tớ chạy tới cửa hàng, mua giấy màu xanh dương, giấy màu xanh lá, giấy nhũ đỏ và trắng, bởi vì chúng tớ sẽ làm những chiếc giỏ bằng giấy để treo lên cây Giáng Sinh. Sau đó chúng tớ về nhà. Mọi thứ đều thật sáng sủa và đẹp đẽ.

Khi chúng tớ bước đi, Britta lấy cuốn truyện của mình ra. Cô nàng hà hít cuốn truyện, sau đó tất cả chúng tớ đều được Britta cho hà hít cuốn truyện ấy. Những cuốn sách mới có mùi thơm dễ chịu đến mức chỉ cần ngửi thôi bạn cũng biết đọc chúng thì tuyệt đến mức nào. Sau đó Britta bắt đầu đọc. Mẹ của bạn ấy cũng dặn phải đợi dành đến đêm Giáng Sinh, nhưng Britta nói chỉ đọc một mẫu tí tẹo, tí tẹo thôi. Khi cô nàng đọc cái mẫu tí tẹo đó, chúng tớ nghĩ mẫu ấy hay đến mức cả bọn này nể Britta đọc thêm một mẫu tí tẹo nữa. Vậy là cô nàng đọc một mẫu tí tẹo nữa. Nhưng rồi đọc như thế chẳng ăn thua gì, bởi vì sau khi Britta đọc xong một mẫu nữa, chúng tớ thấy hời hợt về cuốn sách đó y như trước.

“Tớ chỉ muốn biết có ai đã yếm bùa chàng hoàng tử hay không thôi mà,” Lasse nói.

Vậy là Britta phải đọc thêm một mẫu nữa, và chúng tớ cứ tiếp tục như thế, cho tới khi cả bọn về đến làng Õn Áo thì cô nàng đã đọc hết cả cuốn sách cho chúng tớ nghe. Britta nói không sao cả, đêm Giáng Sinh cô nàng sẽ đọc lại cuốn đó.

Ở nhà tớ, mẹ tớ cùng bác Agda đang bận làm xúc xích, chỗ nào cũng bừa bộn. Ăn xong chúng tớ ra ngoài, tớ, Lasse, Bosse, và làm một chiếc đèn lồng bằng tuyết ở trong vườn. Britta, Anna với Olle sang giúp.

Trên cây đoan có cơ man nào là chim sẻ nâu, chim sẻ ửng đỏ, chim két, con nào con nấy trông đói đến mức tớ liền chạy vào hỏi bố liệu chúng tớ có thể treo vài bó yến mạch theo phong tục của lễ Giáng Sinh cho chúng sớm hơn thường lệ một chút được không. Bố nói được, vậy nên tất cả

chúng tớ chạy vào nhà kho lấy năm bó yến mạch được để riêng cho việc này từ bận đập lúa. Chúng tớ treo những bó yến mạch đó lên cây táo trong vườn, chẳng bao lâu sau lũ chim đã tìm tới, thưởng thức bữa tiệc. Có lẽ chúng nghĩ lúc đó đã là đêm Giáng Sinh rồi cũng nên. Cảnh vật trông mới đẹp làm sao, những bó yến mạch Giáng Sinh, tuyết và tất cả mọi thứ.

Buổi tối Britta, Anna và tớ ngồi trong phòng Ông làm những chiếc giỏ để trang trí cây thông Noel. Đám con trai cũng ở đó. Ban đầu họ không định giúp chúng tớ làm giỏ, nhưng rồi, một lúc sau, họ không dừng được. Tất cả chúng tớ ngồi quanh chiếc bàn tròn của Ông và làm tận năm mươi tư chiếc giỏ đan bằng giấy, rồi chúng tớ chia đều cho mấy nhà, mười tám chiếc cho Nhà Bắc, mười tám chiếc cho Nhà Giữa, mười tám chiếc cho Nhà Nam. Ông cho chúng tớ mấy quả táo cùng đường lúa mạch để ăn. Trong suốt thời gian ngồi ở đó tớ cứ nghĩ đến bánh quy gừng mà ngày hôm sau chúng tớ sẽ làm. Tối hôm ấy cũng vui gần bằng đêm Giáng Sinh.

Giữa lúc ấy, Lasse chạy ra vườn thắp một ngọn nến mà chúng tớ đặt bên trong chiếc đèn tuyết. Ôi, chiếc đèn tuyết sáng lấp lánh trong bóng tối mới đẹp làm sao! Khi tớ nhìn thấy nó sáng lung linh ngoài đó, trong khu vườn, tớ nghĩ đến bài hát *Giáng Sinh Đang Đợi Ở Ngoài Cánh Cửa Đây Tuyết Nhà Ta*. Tớ thực sự có thể hình dung ra Giáng Sinh đang đợi ngoài bậc cửa, sáng lung linh như đèn tuyết.

“Ôi, tội nghiệp Ông quá. Ông không thể nhìn thấy chiếc đèn tuyết,” Anna nói. “Thay vào đó chúng cháu sẽ hát cho ông nghe nhé?” Nó hỏi, bởi vì Ông thích nghe chúng tớ hát lắm. Vậy là chúng tớ hát. Chúng tớ hát chính bài hát mà tớ đang nghĩ tới, bài *Giáng Sinh Đang Đợi*.

“Cậu nghĩ Giáng Sinh rất vui chứ,” Anna thì thầm vào tai tớ. Và tớ nói có, tớ nghĩ Giáng Sinh rất vui. Bởi vì tớ luôn nghĩ vậy. Tớ nghĩ Giáng Sinh là điều tuyệt vời nhất mà tớ biết. Bởi vì vào dịp Giáng Sinh lũ trẻ con ở làng Õn Ào chúng tớ đều vui ời là vui.

Tất nhiên vào những dịp khác, vào mùa hè và mùa đông, mùa xuân và mùa thu, chúng tớ cũng có ối niềm vui.

HẾT





Astrid Lindgren

Astrid Lindgren chào đời ở Vimmerby, Thụy Điển vào năm 1907. Trong cuộc đời mình, bà đã viết hơn 40 cuốn sách cho thiếu nhi, và đã bán được hơn 145 triệu bản sách trên khắp thế giới. Bà từng chia sẻ rằng: “Tôi viết để làm vui đứa trẻ trong tôi, và tôi chỉ có thể hi vọng rằng những đứa trẻ khác cũng cảm thấy vui theo cách đó.”

Nhiều truyện của Astrid Lindgren dựa trên những kí ức thời thơ ấu của bà, trong những truyện đó đầy ắp các nhân vật độc đáo và sống động. Có lẽ cuốn truyện nổi tiếng nhất của bà là tác phẩm *Pippi Tất Dài*, xuất bản lần đầu ở Thụy Điển vào năm 1945. Nó thành công ngay lập tức và được xuất bản ở Anh vào năm 1954.

Các giải thưởng dành cho sáng tác văn chương của Astrid Lindgren bao gồm Giải thưởng Hans Christian Andersen danh giá. Năm 1989, một công viên chủ đề dành riêng để tưởng nhớ bà - Astrid Lindgren Värld (Thế Giới Astrid Lindgren) - chính thức mở cửa tại Vimmerby. Bà qua đời năm 2002 ở tuổi 94.

LƯU Ý VỀ NỘI DUNG

Lũ Trẻ Làng Ôn Áo ra mắt lần đầu bằng tiếng Thụy Điển vào năm 1947 với cái tên *Alla vi barn i Bullerbyn*, và kể từ đó đã trở thành cuốn truyện rất được yêu thích ở nhiều nước trên thế giới. Câu chuyện mang bối cảnh và thời gian cụ thể, bên cạnh đó lại có một số tình tiết dường như lạ lùng, lạc hậu đối với chúng ta ngày nay. Thí dụ khi tác phẩm ra đời, việc sưu tầm trứng chim đang là thú tiêu khiển phổ biến. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng thú vui này có hại, và thậm chí giờ còn là phạm pháp ở nhiều nước, như tại Anh và Thụy Điển. Song chúng tôi vẫn hi vọng rằng *Lũ Trẻ Làng Ôn Áo* sẽ tiếp tục làm các bạn nhỏ cười vui sướng khoái trong nhiều năm tới.

[1] Bài hát gốc là Do You Think I am Lost and Forlorn For You Love Me No Longer, nhưng Ulla hát nhầm thành: “Do you think I am lost on the lawn for you love me no longer” - lost on the lawn nghĩa là “lạc trên bãi cỏ”.

[2] Trò chơi dùng xúc xắc và thẻ đếm trên bàn.

Table of Contents

Start

Lũ trẻ làng Ôn Áo chúng tớ

Các anh trai thật khó chơi

Sinh nhật tuyệt nhất của tớ

Thêm niềm vui trong ngày sinh nhật

Chúng tớ nghỉ hè

Chúng tớ tĩa củ cải và có một chú mèo con

Làm sao mà Olle có được chú chó đó

Thật vui khi có thú cưng nhưng có một người ông cũng rất tuyệt

Bọn con trai chẳng thể có bí mật

Chúng tớ ngủ trong vựa cỏ khô

Anna và tớ định bỏ trốn

Chúng tớ làm nhà

Như tớ đã nói - con trai không thể có bí mật

Chúng tớ đi học lại

“Hóa trắng hóa trang”

Trận bão tuyết lớn

Giáng Sinh sắp đến rồi!

Astrid Lindgren

LƯU Ý VỀ NỘI DUNG